TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2024/HS-PT
Ngày: 12/3/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Hà

Các Thẩm phán: Ông Ong Thân Thắng

Ông Nguyễn Vũ Đông.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Thành, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1281/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Huy H và các bị cáo khác; do có kháng cáo của các bị cáo, kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao thành phố Hà Nội đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 476/2023/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**** Các bị cáo có kháng cáo:***

1. Nguyễn Huy H, sinh năm: 1988, tại Thành phố Hà Nội; Nơi ĐKHKTT: Thôn G, xã Y, huyện H, Thành phố Hà Nội; Nơi ở trước khi phạm tội: Căn hộ số 401, tòa nhà C, chung cư S, xã A, huyện H, Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Bá S; Con bà: Nguyễn Thị T; Vợ: Giang Thị N; Con: có 01 con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an; có mặt.

2. Phan Tiến T1, sinh năm: 1985, tại tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi ĐKHKTT: Thôn X, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Nơi ở: Số nhà C, ngõ D, tổ D, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: Phan Văn D; Con bà: Đào Thị M; Vợ: Nguyễn Ngọc V; Con: có 01 con, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/8/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại

tạm giam T16 Bộ Công an; có mặt.

3. Nguyễn Văn T2, sinh năm: 1990, tại tỉnh Bắc Giang; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Xóm N, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn T3; Con bà: Nguyễn Thị C; Vợ: Trần Thị Bích T4; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/2/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an; có mặt.

4. Đặng Văn H1, sinh năm 2001, tại Thành phố Hà Nội; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn H, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đặng Đình H2; Con bà: Trần Thị H3; Vợ: không đăng ký kết hôn; Con: 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/2/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 Bộ Công an; có mặt.

5. Lê Thị T5, sinh năm: 1997, tại tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKHKTT: Xóm D (trước đây là xóm G), xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở khi phạm tội: Số B, ngõ E V, phường K, quận T, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Xóm D, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng, Đoàn thể: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Công T6; Con bà: Hà Thị N1; Chồng: Không; Con: có 01 con, sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an tạm giữ từ ngày 10/4/2021 đến ngày 17/4/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; có mặt.

6. Hà Thị Thu H4, sinh năm: 1999, tại tỉnh Phú Thọ; quê quán: Xóm D, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nơi thường trú: Xóm T, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi ở: Số B, ngõ E V, phường K, quận T, Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hà Văn H5; Con bà: Hạ Thị H6; Chồng: Nguyễn Văn T7; Con: có 01 con, sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

**** Bị cáo bị kháng nghị:***

7. Đào Cư G, sinh năm: 1992, tại Thành phố Hà Nội; Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Tổ A, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đào Cư L; Con bà: Hà Thị C1; Vợ: Nguyễn Thị L1; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hòa Bình tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/02/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam

T16 Bộ Công an. Có mặt.

*** Người bào chữa cho các bị cáo**:

- Luật sư Phạm Gia L2, Văn phòng L9 - Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huy H, Lê Thị T5, Hà Thị Thu H4, Nguyễn Văn T2; có mặt.

- Luật sư Nguyễn Thị T8 - Văn phòng L10 - Đoàn luật sư Thành phố H, bào chữa cho bị cáo Phan Tiến T1; có mặt.

- Luật sư Đinh Anh T9 - Công ty L11 - Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội, bào chữa cho bị cáo Đào Cư G; có mặt.

- Luật sư Nguyễn Văn T10, Văn phòng L12, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo Đặng Văn H1; vắng mặt, có gửi bào bào chữa.

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:** Chị Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1984; trú tại: L, lô A, khu Đ, phường H, quận H, Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Việc bắt quả tang mua bán trái phép chất ma túy tại thành phố Hà Nội:

Hồi 16 giờ 00 ngày 09/4/2021, Tổ Công tác của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Bộ Công an (C04) phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực phía trước tòa chung cư S phố T, phường T, quận T, Thành phố Hà Nội phát hiện Lê Thị T5, sinh năm 1997, trú tại số B, ngõ E V, phường K, quận T, thành phố Hà Nội và Vũ Văn Đ, sinh năm 1990, trú tại số A, C, phường C, quận B, thành phố Hà Nội (nhân viên giao hàng xe ôm công nghệ Be) đứng cạnh 01 thùng hàng bưu phẩm có biểu hiện nghi vấn giao nhận trái phép chất ma túy; ngay sau đó, phát hiện Nguyễn Huy H sinh năm 1988, trú tại căn hộ C, tòa nhà C, chung cư S, xã A, huyện H, Thành phố Hà Nội đi xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe, biển kiểm soát: 30G - 785.13 đến chỗ Lê Thị T5, khi T5 đang giao cho Nguyễn Huy H thùng hàng bưu phẩm trên thì tổ công tác và các lực lượng chức năng tiến hành kiểm tra và yêu cầu Lê Thị T5, Nguyễn Huy H, Vũ Văn Đ đưa 01 thùng hàng bưu phẩm và xe ô tô biển kiểm soát: 30G - 785.13 về trụ sở Công an phường T, quận T, Thành phố Hà Nội để làm rõ. Tiến hành kiểm tra phát hiện bên trong thùng hàng bưu phẩm có 22 hộp hình trụ tròn chứa các viên nén màu xanh, hình dạng viên kim cương nghi là chất ma túy. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Thị T5, Nguyễn Huy H và thu giữ tang vật theo quy định *(Bút lục:01-06)*.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Huy H tại căn hộ S, tòa nhà C, chung cư S, xã A, huyện H, Thành phố Hà Nội phát hiện thu giữ: 05 túi ni lông kích thước (06x09)cm bên trong chứa các viên nén màu xanh lục, hình sáu cạnh, một mặt viên nén có hình đầu lâu; 01 túi ni lông kích thước (07x10)cm, bên trong chứa các viên nén hình chữ nhật, màu xanh dương, trên một mặt có chữ "RED

BULL"; 02 túi ni lông kích thước (07x10)cm, bên trong chứa các mẫu tinh thể màu trắng; 01 túi ni lông kích thước (05x08)cm bên trong chứa các mẫu tinh thể màu trắng; 02 túi ni lông kích thước (01x02)cm, bên trong chứa các mẫu tinh thể màu trắng; 01 gói ni lông kích thước (07x140)cm, bên trong chứa các viên nén màu tím, trên một mặt có hình mặt người; 01 gói ni lông có kích thước (07x10)cm, bên trong chứa các viên nén màu xanh nước biển, hình sáu cạnh (có nhiều viên bị vỡ); 01 gói ni lông kích thước (07x10)cm chứa các viên nén màu trắng, trên một mặt có chữ "FUCK"; 01 gói ni lông kích thước (07x10)cm chứa các viên nén nhiều màu (nâu, đỏ, trắng) bị vỡ; 01 túi ni lông kích thước (05x08)cm, bên trong chứa các viên nén màu xanh dương, hình chữ nhật, một mặt có chữ "RED BULL"; 01 túi ni lông kích thước (05x08)cm bên trong chứa các viên nén màu xanh nước biển bị vỡ; 01 túi ni lông kích thước (02x02)cm, bên trong chứa các mẫu tinh thể màu trắng; 01 túi ni lông kích thước (07x10)cm, bên trong chứa khối chất rắn màu đen nghi là các chất ma túy và nhiều đồ vật, tài sản khác *(Bút lục: 09-10)*.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thị T5 tại số B, ngõ E V, phường K, quận T, Thành phố Hà Nội phát hiện thu giữ: 01 túi ni lông kích thước (03x06)cm, bên trong chứa các mẫu tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy *(Bút lục: 401-402)*.

Sau khi bị bắt, Nguyễn Huy H và Lê Thị T5 khai nhận chất bị thu giữ bắt quả tang là chất ma túy của Phan Tiến T1, sinh năm 1985, trú tại Tổ D, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội chỉ đạo H, T5 đi nhận được gửi từ nước ngoài về, còn số chất ma túy thu giữ tại nơi ở của H và T5 là của H và T5 đã mua của T1 để bán cho các đối tượng khác kiếm lời.

Tại Kết luận giám định số 2790/C09-TT2 ngày 29/4/2021 của V2 Bộ Công an *(Bút lục: 2765-2767)* kết luận:

"- Mẫu các viên nén màu xanh (dạng hình kim cương) gửi giám định là ma túy; loại: MDMA. Tổng khối lượng mẫu: 12.361,47 gam; khối lượng trung bình: 0,497 gam/viên.

- Mẫu các viên nén màu xanh lục, trên một mặt mỗi viên có hình đầu lâu trong 05 túi ni lông màu trắng gửi giám định là ma túy; loại: MDMA. Tổng khối lượng mẫu: 135,3 gam; khối lượng trung bình: 0,544 gam/viên.

- Mẫu các viên nén màu xanh dương, trên một mặt mỗi viên có chữ "RED BULL" trong 02 túi ni lông màu trắng gửi giám định là ma túy; loại: MDMA. Tổng khối lượng mẫu: 30,07 gam; khối lượng trung bình: 0,373 gam/viên.

- Mẫu các viên nén màu xanh nước biển trong 02 túi ni lông màu trắng gửi giám định là ma túy; loại: MDMA. Tổng khối lượng mẫu: 19,08 gam.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong 06 túi ni lông gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine. Tổng khối lượng mẫu: 105,06 gam.

- Mẫu các viên nén màu nâu, đỏ và trắng gửi giám định là ma túy; loại: MDMA. Tổng khối lượng mẫu: 6,24 gam.

- Mẫu các viên nén màu tím, trên một mặt mỗi viên có in hình mặt người gửi giám định là ma túy; loại: MDMA. Tổng khối lượng mẫu: 12,50 gam; khối lượng trung bình: 0,583 gam/viên.

- Mẫu các viên nén màu trắng, trên một mặt mỗi viên có chữ "FUCK" gửi giám định là ma túy; loại: MDMA. Tổng khối lượng mẫu: 5,44 gam; khối lượng trung bình: 0,472 gam/viên.

- Mẫu chất rắn màu đen gửi giám định là ma túy; loại: Thuốc phiện. Khối lượng mẫu: 118,50 gam.

- Mẫu dạng tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy; loại: Ketamine. Khối lượng mẫu: 4,12 gam".

- Việc bắt quả tang vận chuyển trái phép chất ma túy tại tỉnh Hòa Bình:

Khoảng 13 giờ 00 ngày 02/02/2021, Tổ công tác của Công an thành phố H, tỉnh Hòa Bình làm nhiệm vụ tại khu vực dốc C thuộc địa phận tổ D, phường T, thành phố H phát hiện Đào Cư G, sinh năm 1992, trú tại: tổ A, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius màu trắng, biển kiểm soát: 30L8-5461 phía sau chở Nguyễn Văn T2, sinh năm 1990, trú tại: xóm N, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang đi từ hướng dốc C về Thành phố Hà Nội có biểu hiện nghi vấn vận chuyển trái phép chất ma túy; Tổ công tác ra tín hiệu dừng xe và đưa Đào Cư G, Nguyễn Văn T2 cùng chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 30L8-5461 về trụ sở Công an thành phố H, tỉnh Hòa Bình để làm việc. Tại đây, Đào Cư G và Nguyễn Văn T2 khai chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 30L8-5461 là của Đặng Văn H1, sinh năm 2001, trú tại: thôn H, xã T, huyện C, Thành phố Hà Nội; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hòa Bình yêu cầu Đặng Văn H1 đến trụ sở Công an thành phố H, tỉnh Hòa Bình để làm việc. Tại đây, tiến hành kiểm tra chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 30L8-5461 phát hiện bên trong ống khung chính của chiếc xe có 02 gói ni lông màu đen, bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, tỉnh Hòa Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đào Cư G, Nguyễn Văn T2 và ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đặng Văn H1 để điều tra làm rõ *(Bút lục: 2791-2794)*.

Tại Kết luận giám định số 43/KLGĐ-CAT-PC09 ngày 04/02/2021 của Phòng K1 Công an tỉnh H *(Bút lục: 2838)* kết luận:

"Chất dạng tinh thể màu trắng trong 02 gói ni lông ký hiệu M1, M2 gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, có tổng khối lượng 777,52 gam".

Kết quả điều tra xác định các hành vi phạm tội cụ thể của các bị cáo như sau:

1. Các hành vi mua bán trái phép 667,471 gam MDMA, 270 gam Ketamine của Nguyễn Huy H, Đào Cư G và Nguyễn Văn T2

Khoảng đầu tháng 06/2020, do quen biết từ trước, Nguyễn Huy H mua của Nguyễn Thanh M1 sinh năm 1993, trú tại phường N, thành phố B, tỉnh Bắc

Giang 232,5 gam (1,5 lệnh + 03 uốn + 02 chỉ) Ketamine với giá 60 triệu đồng/01 lệnh, mua của đối tượng tên H7 ở Thành phố Hồ Chí Minh 37,5 gam (1,5 uốn) Ketamine với giá 26 triệu đồng, mua của Ngô Văn Đ1, sinh năm 1993, trú tại thôn V, xã S, huyện Ứ, Thành phố Hà Nội 170,471 gam MDMA (343 viên nén hình kim cương màu xanh) với giá 150.000 đồng/01 viên và mua 497 gam MDMA (1.000 viên nén hình kim cương màu xanh) của đối tượng tên T7 hiện ở C liên bang Đ với giá 80.000 đồng/01 viên.

Đến khoảng giữa tháng 06/2020, qua Đặng Văn H1 (là người quen của H), Nguyễn Huy H quen biết Đào Cư G. Từ ngày 15/12/2020 đến ngày 28/01/2021, G gọi điện thoại di động qua mạng xã hội Telegram liên lạc với H đặt mua các chất ma túy; hai bên thỏa thuận H bán và giao nhận các chất ma túy cho G tại khu vực bến xe Buýt gần chung cư H ở. Sau khi nhận được các chất ma túy, G sử dụng tài khoản Ngân hàng T25 số 19035682251017 do G là chủ tài khoản chuyển trả tiền mua các chất ma túy của H đến tài khoản Ngân hàng T25 số 0795856789, chủ tài khoản Nguyễn Đình V1 sinh năm 1990, trú tại khu vực 6, xã C, huyện H, Thành phố Hà Nội do H sử dụng. Cụ thể:

Lần 1: Ngày 15/12/2020, H giao cho G 10 viên MDMA với số tiền 1,8 triệu đồng (180.000 đồng/01 viên). Ngày 16/12/2020, G chuyển trả qua tài khoản cho H 1,8 triệu đồng.

Lần 2: Ngày 02/01/2021, H giao cho G 01 uốn Ketamine và 20 viên MDMA với số tiền 23,3 triệu đồng (20 triệu đồng/01 uốn, 165.000 đồng/01 viên). Ngày 02/01/2021, G chuyển trả qua tài khoản cho H 27 triệu đồng (23,3 triệu đồng mua các chất ma túy, 3,7 triệu đồng trả tiền đã vay của H).

Lần 3: Ngày 03/01/2021, H giao cho G 01 uốn Ketamine và 107 viên MDMA với số tiền 36 triệu đồng (20 triệu đồng/01 uốn, 150.000 đồng/01 viên). Ngày 04/01/2021, G chuyển trả qua tài khoản cho H 20 triệu đồng tiền mua 01 uốn Ketamine và ngày 08/01/2021, G chuyển trả 20 triệu đồng (16 triệu đồng trả tiền mua 107 viên MDMA và 04 triệu đồng tiền vay).

Lần 4: Ngày 08/01/2021, H giao cho G 0,5 lệnh Ketamine và 200 viên MDMA với số tiền 60 triệu đồng (30 triệu đồng/0,5 lệnh, 150.000 đồng/01 viên). Ngày 11/01/2021, G chuyển trả qua tài khoản cho H 59 triệu đồng (H cho G 01 triệu đồng).

Lần 5: Ngày 12/01/2021, H giao cho G 01 uốn Ketamine với số tiền 20 triệu đồng. Ngày 15/01/2021, G chuyển trả qua tài khoản cho H 20 triệu đồng.

Lần 6: Ngày 16/01/2021, H giao cho G 1,5 uốn Ketamine với số tiền 39 triệu đồng (13 triệu đồng/05 uốn). Ngày 17/01/2021, G chuyển trả qua tài khoản cho H 39 triệu đồng.

Lần 7: Ngày 17/01/2021, H giao cho G 0,5 lệnh Ketamine và 50 viên nén QP màu xám với số tiền 37,5 triệu đồng (30 triệu đồng/0,5 lệnh, 150.000 đồng/01 viên). Ngày 18/01/2021, G chuyển trả qua tài khoản cho H 37,5 triệu đồng.

Lần 8: Ngày 18/01/2021, H giao cho G 0,5 lệnh Ketamine và 150 viên nén QP màu xám (giá 30 triệu đồng/0,5 lệnh, 150.000 đồng/01 viên) với số tiền 52,5 triệu đồng; do H giao thiếu 08 viên nén QP màu xám, nên H đã chỉ đạo Nguyễn Văn T2 giao cho G 06 viên nén QP màu xám. Ngày 20/01/2021, G chuyển trả qua tài khoản 6,5 triệu đồng và đến ngày 26/01/2021, G chuyển trả cho H 45 triệu đồng tiền mua các chất ma túy của H (H cho G 01 triệu đồng).

Lần 9: Ngày 28/01/2021, H đi xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe màu trắng, biển kiểm soát: 30G-785.13 giao cho G tại khu vực đường L, quận H, Thành phố Hà Nội 1.000 viên MDMA (01 thùng, viên nén hình kim cương màu xanh) với số tiền 128,5 triệu đồng (giá 128.500 đồng/01 viên). Ngày 28/01/2021, G chuyển trả qua tài khoản cho H 128,5 triệu đồng.

Ngoài ra, ngày 01/01/2021, Nguyễn Gia L3 (H không biết năm sinh), trú tại thôn T, xã A, huyện H, Thành phố Hà Nội gọi điện thoại di động qua mạng xã hội T11 đặt mua của H 06 viên MDMA (viên nén hình kim cương màu xanh) và 02 chỉ Ketamine; do L3 còn nợ tiền mua chất ma túy của H, nên H nhắn tin cho G số điện thoại di động của L3 để G liên lạc bán các chất ma túy cho L3. Sau đó, G đã lấy các chất ma túy của H đã bán cho G trước đó (H không nhớ khối lượng Ketamine và MDMA đã bán cho G, nhưng G đã chuyển trả tiền mua các chất ma túy này cho H vào ngày 23/12/2020, ngày 27/12/2020 với tổng số tiền 18,4 triệu đồng) bán cho L3 với giá là 2,8 triệu đồng/01 chỉ Ketamine và 300.000 đồng/01 viên MDMA (bằng với giá mua các chất ma túy của H) rồi thu về 7,4 triệu đồng.

Tổng số G đã mua của H (1,5 lệnh + 4,5 uốn + 02 chỉ) Ketamine và 1.343 viên MDMA với tổng số tiền 415 triệu đồng (29,7 triệu đồng mua 198 viên nén QP màu xám). Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Thông tư số 17/2014/TT-NHNN ngày 01/8/2014 của Ngân hàng N5 quy định về phân loại, đóng gói, giao nhận kim khí quý, đá quý và lời khai của các bị can xác định 01 chỉ Ketamine có khối lượng 3,75 gam, 01 uốn Ketamine có khối lượng 25 gam và 01 lệnh Ketamine có khối lượng 100 gam. Tổng khối lượng Ketamine G1 đã mua của H (1,5 lệnh x 100 =150 gam) + (4,5 uốn x 25 = 112,5 gam) + (02 chỉ x 3,75 = 7,5 gam) = 270 gam. Tổng khối lượng 1.343 viên MDMA x 0,497 gam (khối lượng trung bình 01 viên nén hình kim cương màu xanh đã thu giữ) = 667,471 gam.

Quá trình điều tra mặc dù Đào Cư G chỉ khai nhận các lần chuyển tiền cho Nguyễn Huy H và không khai nhận đã mua bán các chất ma túy với H, nhưng trên cơ sở lời khai của Nguyễn Huy H, Nguyễn Văn T2 phù hợp với dữ liệu điện tử lưu trong điện thoại di động đã thu giữ của H và các giao dịch giữa các tài khoản Ngân hàng, list điện thoại cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định Nguyễn Huy H và Đào Cư G mua bán trái phép 667,471 gam MDMA, 270 gam Ketamine. Nguyễn Huy H hưởng lợi bất chính: 118,05 triệu đồng (415 triệu đồng (tiền bán các chất ma túy cho G) - 296,95 triệu đồng (tiền mua các chất ma túy của các đối tượng Nguyễn Thanh M1, Ngô Văn Đ1 và đối tượng tên T7).

Đối với hành vi mua bán 198 viên nén QP màu xám của Nguyễn Huy H, Đào Cư G và Nguyễn Văn T2: Do các bị can không nhận dạng được qua bản ảnh các chất ma túy do V2 Bộ Công an cung cấp, nên không có căn cứ xác định loại, khối lượng chất ma túy. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hành vi mua bán H, G và T2 có ý thức chủ quan là mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, hành vi mua bán trái phép chất ma túy này đủ yếu tố cấu thành hành vi phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự thuộc trường hợp *"Phạm tội 02 lần trở lên".* Trong vụ án, Nguyễn Huy H, Đào Cư G, Nguyễn Văn T2 cùng thực hiện các hành vi phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự, nên hành vi mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự được xử lý chung với hành vi mua bán trái phép các chất ma túy do các bị can đã thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với các đối tượng T7 hiện ở nước Cộng hòa liên bang Đức, Nguyễn Thanh M1, Ngô Văn Đ1, H7 ở Thành phố Hồ Chí Minh và các đối tượng liên quan, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an (C04) đang tiếp tục điều tra làm rõ tại vụ án hình sự *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự theo Quyết định tách vụ án hình sự số: 10/QĐ-CSMT ngày 05/12/2022.

2. Hành vi mua bán trái phép 1.133,16 gam MDMA, 337,5 gam Ketamine của Nguyễn Huy H, Nguyễn Văn T2 và Phan Tiến T1

Do quen biết từ trước, Nguyễn Huy H mua của Nguyễn Thanh M1 187,5 gam (1,5 lệnh + 1,5 uốn) Ketamine với giá 60 triệu đồng/01 lệnh; mua của Ngô Văn Đ1 337,96 gam MDMA (630 viên nén hình kim cương màu xanh + 50 viên nén hình kim cương màu xanh chuối) với giá 150.000 đồng/01 viên; mua của H4 "Thường Tín" 50 gam (0,5 lệnh) Ketamine với giá 34 triệu đồng; mua của Phan Tiến T1 100 gam (01 lệnh) Ketamine với giá 61 triệu đồng và mua 795,2 gam MDMA (1.600 viên nén hình kim cương màu xanh) của đối tượng tên T7 ở Đức với giá 80.000 đồng/01 viên rồi mang về chỗ ở của H cất giấu. Đến cuối tháng 12/2020, qua Nguyễn Văn H8, sinh năm 1990, trú tại xóm N, thôn D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, H gặp và quen biết Nguyễn Văn T2. Từ ngày 16/01/2021 đến ngày 01/02/2021, H thuê T2 đi giao các chất ma túy cho những người mua của H và hứa sẽ trả công cho T2. Khi có khách đặt mua, H chuẩn bị các chất ma túy rồi sử dụng mạng xã hội T11 liên lạc thông báo cho T2 đến nhận tại khu vực gần nơi ở của H và H nhắn tin cho T2 biết loại, khối lượng chất ma túy cùng số tiền bán các chất ma túy. T2 đến nhận các chất ma túy từ H rồi đem đi giao cho khách (T2 không nhớ địa điểm giao nhận) và thu tiền bán các chất ma túy cho H. Sau khi nhận được tiền, T2 sử dụng tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số 6880191990888 do T2 là chủ tài khoản chuyển tiền đến tài khoản Ngân hàng T25 số 19033555234011, chủ tài khoản Giang Thị N, sinh năm 1994, trú tại: Căn hộ S, tòa nhà C, chung cư S, xã A, huyện H, Thành phố Hà Nội (vợ của Nguyễn Huy H) do H sử dụng. Cụ thể:

- Lần 1: Ngày 16/01/2021, có người (H không nhớ là ai) liên lạc với H đặt mua 150 viên MDMA (viên nén hình kim cương màu xanh), H đồng ý bán với giá 200.000 đồng/01 viên; người này nhắn tin cho H số điện thoại di động của người lái xe ô tô Taxi và bảo H giao chất ma túy cho người này. H chuẩn bị 150 viên MDMA (mua của Đ1) rồi báo T2 đến nhận và H nhắn tin cho T2 số điện thoại di động của người lái xe ô tô Taxi để T2 giao và thu tiền bán chất ma túy. T2 đến gặp H nhận và giao 150 viên MDMA cho khách của H rồi nhận 30 triệu đồng. Ngày 18/01/2021, T2 chuyển trả qua tài khoản cho H 30 triệu đồng.

- Lần 2: Đêm ngày 16/01/2021, có người (H không nhớ là ai) liên lạc với H đặt mua 01 lệnh Ketamine và 150 viên MDMA (viên nén hình kim cương màu xanh). H đồng ý bán với giá 68 triệu đồng/01 lệnh và 160.000 đồng/01 viên; người này đã nhắn tin cho H số điện thoại di động của người lái xe ô tô Taxi và bảo H giao chất ma túy cho người này. H chuẩn bị 01 lệnh Ketamine và 150 viên MDMA (Ketamine mua của M1, MDMA mua của Đ1) rồi báo T2 đến nhận và nhắn tin số điện thoại di động của lái xe Taxi cho T2. T2 đến gặp H nhận và giao các chất ma túy cho khách của H rồi nhận 92 triệu đồng. T2 hỏi vay H ít tiền để tiêu, H đồng ý cho T2 2,5 triệu đồng; sau đó, T2 đã đưa 26 triệu đồng tiền mặt cho H và chuyển trả qua tài khoản (hai lần) cho H 63,5 triệu đồng.

- Lần 03: Ngày 17/01/2021, Nguyễn Đức T12, sinh năm 1990, trú tại thôn Đ, xã C, huyện H, tỉnh Thái Bình liên lạc với H đặt mua 0,5 lệnh Ketamine. H đồng ý bán với giá 34 triệu đồng/0,5 lệnh. H liên lạc mua của H4 "Thường Tín" (H chỉ biết H4 ở khu vực huyện T, Thành phố Hà Nội) 0,5 lệnh Ketamine với giá 30 triệu đồng. H điện thoại bảo T2 liên hệ với H4 nhận 0,5 lệnh Ketamine. Do T12 đổi ý không mua nữa, H bảo T2 mang 0,5 lệnh Ketamine về nhà T2 cất giấu.

- Lần 04: Ngày 19/01/2021, Nguyễn Thanh M1 liên lạc với H đặt mua 0,5 lệnh Ketamine và 200 viên MDMA (viên nén hình kim cương màu xanh). H đồng ý bán với giá 35 triệu đồng/0,5 lệnh và 160.000 đồng/01 viên. H chuẩn bị 200 viên MDMA (mua của Đ1) và liên lạc bảo T2 đem 0,5 lệnh Ketamine đã mua của H4 "Thường Tín" đến gặp H rồi mang các chất ma túy giao cho M1. T2 đến gặp H nhận và giao các chất ma túy cho M1 rồi nhận 70 triệu đồng. Ngày 19/01/2021, T2 chuyển trả qua tài khoản cho H 70 triệu đồng.

- Lần 05: Ngày 19/01/2021, đối tượng tên chị "Béo" (H chỉ biết ở khu vực quận T, Thành phố Hà Nội) liên lạc với H đặt mua 0,5 lệnh Ketamine. H đồng ý bán với giá 30 triệu đồng/0,5 lệnh. H chuẩn bị 0,5 lệnh Ketamine (mua của M1) và báo T26 đến nhận. Khi T2 liên lạc để giao chất ma túy thì chị "Béo" đổi ý lấy 01 uốn Ketamine và 50 viên MDMA (viên nén hình kim cương màu xanh). T2 thông báo cho H, H đồng ý và bảo T2 về gặp H lấy 01 uốn Ketamine (mua của M1) và 50 viên MDMA (mua của Đ1) giao cho chị "Béo" rồi thu về cho H 24 triệu đồng. T2 về gặp H nhận và giao các chất ma túy cho chị "Béo" rồi nhận 23 triệu đồng. Ngày 20/01/2021, T2 chuyển trả qua tài khoản cho H 23 triệu đồng và thông báo cho H biết việc chị "Béo" còn nợ 01 triệu đồng.

- Lần 06: Ngày 21/01/2021, T2 liên lạc với H thông báo có đối tượng tên U L4 đặt mua 0,5 lệnh Ketamine và một người khác đặt mua 80 viên MDMA (viên nén hình kim cương màu xanh), H đồng ý bán với giá 34 triệu đồng/0,5 lệnh và 130.000 đồng/01 viên. H chuẩn bị 0,5 lệnh Ketamine (mua của M1) và 80 viên MDMA (mua của Đ1) và báo T26 đến nhận. T2 đến gặp H nhận và giao các chất ma túy cho khách mua rồi nhận 44 triệu đồng. T2 vay H 10 triệu đồng, còn lại 34 triệu đồng, ngày 22/01/2021, T2 chuyển trả qua tài khoản cho H.

- Lần 07: Ngày 22/01/2021, Phan Tiến T1 liên lạc với H đặt mua 50 viên QP xám. H đồng ý bán với giá 150.000 đồng/01 viên. H chuẩn bị 50 viên nén QP màu xám (mua của Đ1) và báo T26 đến nhận. T2 đến gặp H nhận và giao cho T1. T1 đem về nhà đếm thấy thiếu 10 viên, T1 thông báo cho H biết. Tiền mua 40 viên nén QP màu xám T1 chưa trả cho H.

- Lần 8: Ngày 29/01/2021, Nguyễn Thanh M1 liên lạc với H thông báo có khách (H không biết là ai) đặt mua 500 viên MDMA (viên nén hình kim cương màu xanh), H đồng ý bán với giá 150.000 đồng/01 viên; M1 nhắn tin cho H địa chỉ và số điện thoại người nhận. H chuẩn bị 500 viên MDMA (mua của T7 ở bên Đức) rồi báo T26 đến nhận và nhắn tin cho T2 địa chỉ, số điện thoại người nhận. T2 đến gặp H nhận và giao chất ma túy cho khách rồi nhận 75 triệu đồng. Ngày 29/01/2021, T2 chuyển trả qua tài khoản cho H 75 triệu đồng.

- Lần 9: Ngày 29/01/2021, Nguyễn Văn H8 liên lạc với H thông báo có khách (H không biết là ai) đặt mua 01 lệnh Ketamine và 50 viên nén hình mặt khỉ, 50 viên MDMA (viên nén hình kim cương màu xanh); H đồng ý bán số ma túy này với tổng số tiền 76 triệu đồng. H chuẩn bị 50 viên mặt khỉ (mua của Đ1), 50 viên MDMA (mua của T7 ở Đức ngày 28/01/2021) và báo T26 đến nhận. Khi T2 đến gặp H nhận các viên nén, H bảo T2 đến gặp T1 nhận 01 lệnh Ketamine (T1 đã mua của H trước đó) rồi cùng với Nguyễn Văn H8 đi giao các chất ma túy cho khách. T2 và H8 đã giao các chất ma túy cho khách mua và nhận 76 triệu đồng. Ngày 29/01/2021, T2 đã giao 76 triệu đồng tiền mặt cho Giang Thị N (vợ của H).

- Lần 10: Ngày 29/01/2021, Nguyễn Thanh M1 liên lạc với H đặt mua 1.000 viên MDMA (01 thùng, loại viên nén hình kim cương màu xanh), H đồng ý bán với giá 140.000 đồng/01 viên. H chuẩn bị 1.000 viên MDMA (mua của T7 ở Đức) và báo T26 đến nhận. T2 đến gặp H nhận rồi giao cho M1 và nhận 135 triệu đồng (H bớt cho M1 5 triệu đồng). Ngày 29/01/2021, T2 đã giao 135 triệu đồng tiền mặt cho Giang Thị N (vợ của H).

- Lần 11: Ngày 30/01/2021, Nguyễn Văn H8 liên lạc với H đặt mua 0,5 uốn Ketamine, 50 viên nén hình mặt khỉ, 50 viên MDMA (viên nén hình kim cương màu xanh) và 50 viên MDMA (viên nén hình kim cương màu xanh chuối). H đồng ý bán với giá 09 triệu đồng/0,5 uốn (H mua của M1) và 130.000 đồng/01 viên (mua của T7 ở Đức) và 130.000 đồng/01 viên nén hình mặt khỉ (mua của Đ1). H chuẩn bị các chất ma túy và báo T2 đến nhận. T2 đến gặp H nhận rồi

giao cho H8 và nhận 28,5 triệu đồng. Ngày 01/02/2021, T2 chuyển trả qua tài khoản cho H 28,5 triệu đồng.

Tổng số 11 lần Nguyễn Huy H và Nguyễn Văn T2 đã mua bán trái phép 1.133,16 gam MDMA (2.280 viên (2.230 viên nén hình kim cương màu xanh + 50 viên nén hình kim cương màu xanh chuối) x 0,497 gam) cùng 337,5 gam Ketamine (300 gam (03 lệnh) + 37,5 gam (1,5 uốn)) và Phan Tiến T1 mua bán trái phép 100 gam Ketamine (01 lệnh) với tổng số 574,5 triệu đồng.

Trên cơ sở khai nhận của Nguyễn Huy H, Nguyễn Văn T2 và Phan Tiến T1 phù hợp với nhau về nội dung, diễn biến, loại, số lượng, khối lượng các chất ma túy đã mua bán, phù hợp với dữ liệu điện tử lưu trong điện thoại di động đã thu giữ của H và các giao dịch giữa các tài khoản Ngân hàng, list điện thoại cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định Nguyễn Huy H và Nguyễn Văn T2 mua bán trái phép 1.133,16 gam MDMA, 337,5 gam Ketamine; Phan Tiến T1 mua bán trái phép 100 gam Ketamine. Nguyễn Huy H thu lời bất chính 112 triệu đồng (574,5 triệu đồng - 462,5 triệu đồng), Nguyễn Văn T2 hưởng lợi bất chính 10 triệu đồng.

Đối với hành vi mua bán trái phép 40 viên nén QP và 100 viên nén có hình mặt khỉ của Nguyễn Huy H, Nguyễn Văn T2 và Phan Tiến T1: Do các bị can không nhận dạng được qua bản ảnh các chất ma túy do V2 Bộ Công an cung cấp, nên không có căn cứ xác định loại, khối lượng chất ma túy. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các hành vi mua bán H, T2 và T1 có ý thức chủ quan là mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, hành vi mua bán trái phép chất ma túy này đủ yếu tố cấu thành hành vi phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự thuộc trường hợp *"Phạm tội 02 lần trở lên".* Trong vụ án, H, T2 và T1 cùng thực hiện các hành vi phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự, nên hành vi mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự được xử lý chung với hành vi mua bán trái phép các chất ma túy do các bị can đã thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với các đối tượng T7 hiện ở nước Cộng hòa liên bang Đức, Nguyễn Văn H8, Nguyễn Thanh M1, Ngô Văn Đ1, Nguyễn Đức T12, chị "Béo", H4 "Thường Tín" và các đối tượng liên quan, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an (C04) đang tiếp tục điều tra làm rõ tại vụ án hình sự *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự theo Quyết định tách vụ án hình sự số: 10/QĐ-CSMT ngày 05/12/2022.

3. Hành vi mua bán trái phép 1.601,85 gam MDMA và 821,63 gam Ketamine của Nguyễn Huy H và Phan Tiến T1

Do quen biết từ trước, Nguyễn Huy H mua của Nguyễn Thanh M1 455 gam (04 lệnh + 02 uốn + 05gam) Ketamine với giá 60 triệu đồng/01 lệnh; mua của Ngô Văn Đ1 100 gam (01 lệnh) Ketamine và 204,05 gam MDMA (350 viên

nén màu tím, trên một mặt có hình mặt người - P) với giá 60 triệu đồng/01 lệnh và 150.000 đồng/01 viên; mua của Hồ Nhật N2, sinh năm 1989, trú tại khối A, thành phố V, tỉnh Nghệ An 261,25 gam (2,5 lệnh + 03 chỉ) Ketamine và 118,5 gam thuốc phiện với giá 55 triệu đồng/01 lệnh, 50.000 đồng/01 gam thuốc phiện; mua của đối tượng tên H7 ở Thành phố Hồ Chí Minh 5,38 gam Ketamine với giá 680.000 đồng/01 gam, mua của Phan Tiến T1 7,5 gam (02 chỉ) Ketamine với giá 06 triệu đồng, 378,95 gam MDMA (650 viên Pharaong) và 125,741 gam MDMA (253 viên nén hình kim cương màu xanh); mua của H4 "Thường Tín" 100 gam (01 lệnh) Ketamine với giá 62 triệu đồng và mua 894,6 gam MDMA (1.800 viên nén hình kim cương màu xanh) của đối tượng tên T7 ở Đức với giá 80.000 đồng/01 viên rồi mang về chỗ ở của H cất giấu.

Sau khi mua được các chất ma túy, từ ngày 28/12/2020 đến ngày 08/4/2021, Nguyễn Huy H và Phan Tiến T1 sử dụng mạng xã hội T11 liên lạc với nhau để mua bán, trao đổi các chất ma túy rồi bán cho các đối tượng khác kiếm lời; H thường giao các chất ma túy cho T1 tại khu vực bến xe Buýt gần chung cư nơi H ở (T1 không nhớ địa điểm giao nhận các chất ma túy cho những người mua). T1 sử dụng tài khoản Ngân hàng T25 số 19032261548666, chủ tài khoản Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1984, trú tại lô B khu Đ, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội và số tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần C6 số 18801498586666 chủ tài khoản Phan Tiến T1 chuyển tiền đến số tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số 0220195820000 chủ tài khoản Giang Thị N3, sinh năm 2000, trú tại thị trấn D, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình do Giang Thị N (vợ của H) sử dụng để trả tiền mua bán các chất ma túy của H. Cụ thể:

- Lần 1: Ngày 28/12/2020, Cao Ngọc L5, sinh năm 1986, trú tại V, Đ, Phú Thọ gọi điện thoại di động qua mạng xã hội T11 đặt mua của H 01 lệnh Ketamine và 100 viên MDMA (viên nén hình kim cương màu xanh); H đồng ý bán với giá 68 triệu đồng/01 lệnh và 200.000 đồng/01 viên với tổng số tiền 88 triệu đồng. H báo Nguyễn Văn H8 đến nhà Ngô Văn Đ1 mua 01 lệnh Ketamine; đồng thời, H liên lạc mua của T1 100 viên MDMA (Pharaong) và báo H8 đến gặp T1 để nhận. H8 đến gặp T1 nhận 100 MDMA và gặp Đ1 nhận 01 lệnh Ketamine. Ngày 30/12/2021, H8 giao các chất ma túy cho H và H đã giao cho L5 tại cổng chào khu đô thị T, xã A, huyện H, Thành phố Hà Nội. Sau khi nhận các chất ma túy, L5 nhắn tin thông báo cho H biết chất lượng Ketamine kém và yêu cầu H đổi lại; H đồng ý và chỉ đạo H8 đến gặp Đ1 nhận 01 lệnh Ketamine khác đến đổi cho L5 và nhận lại từ L5 01 lệnh Ketamine chất lượng kém trả lại cho Đ1. Ngày 31/12/2020, L5 sử dụng tài khoản trên W chuyển trả cho H 30 triệu đồng vào tài khoản ngân hàng T25 số 0795856789, chủ tài khoản Nguyễn Đình V1 do H sử dụng, số tiền còn lại 58 triệu đồng L5 chưa trả cho H.

- Lần 2: Ngày 25/02/2021, T1 liên lạc đặt mua của H 150 viên MDMA (viên nén hình viên kim cương màu xanh); H đồng ý bán cho T1 với giá 150.000 đồng/01 viên (mua của T7 ở Đức) và đã giao 150 viên MDMA cho T1.

- Lần 3: Ngày 01/03/2021, T1 liên lạc đặt mua của H 01 uốn Ketamine, H bảo T1 không còn đủ 01 uốn Ketamine mà chỉ còn 05 gam Ketamine, T1 đồng ý. H chuẩn bị 01 uốn Ketamine (mua của Nguyễn Thanh M1) rồi báo Nguyễn Văn H8 đến nhận và giao cho T1. Sau đó, T1 thông báo cho H biết đã nhận được 05 gam Ketamine.

- Lần 4: Ngày 07/03/2021, Nguyễn Văn H8 gọi điện thoại di động qua mạng xã hội Telegram nhờ H lấy 50 viên MDMA (Pharaong) của T1; H đồng ý bán với giá 150.000 đồng/01 viên. H thông báo cho T1 để T1 bán cho H8 50 viên MDMA. Sau đó, T1 thông báo cho H biết T1 đã giao cho H8 50 viên MDMA.

- Lần 5: Ngày 07/03/2021, Nguyễn Văn T7 (đang bị truy nã) gọi điện thoại di động qua mạng xã hội T11 đặt mua của H 250 viên MDMA (viên nén hình kim cương màu xanh); H đồng ý bán với giá bán 200.000 đồng/01 viên. H thông báo cho T1 để T1 bán cho T7. Khi T1 giao chất ma túy thì người nhận không phải là T7 và người này không trả tiền theo thỏa thuận, nên T1 không giao chất ma túy. Ngày 08/01/2021, T7 đã chuyển 50 triệu đồng vào tài khoản ngân hàng của Giang Thị N3 để mua 250 viên MDMA; sau khi nhận được tiền, H thông báo cho T1 biết đã nhận được tiền và bảo T1 giao chất ma túy cho T7. Sau đó, T1 thông báo cho H biết đã giao cho T7 250 viên MDMA.

- Lần 6: Khoảng ngày 06 hoặc ngày 07/03/2021, H mua của Hồ Nhật N2 02 lệnh Ketamine với giá 55 triệu đồng/01 lệnh. Khi giao Ketamine, N2 đã giao thêm cho H 118,5 gam thuốc phiện. Sau khi nhận được các chất ma túy, H bán cho T1 01 lệnh Ketamine với giá 55 triệu đồng; còn lại 105,06 gam Ketamine và 118,5 gam thuốc phiện, H cất giấu tại chỗ ở, nếu có khách mua thì bán (các chất ma túy này đã bị thu giữ khi khám xét chỗ ở của H ngày 09/04/2021).

- Lần 7: Ngày 09/03/2021, H4 "Thường Tín" gọi điện thoại di động qua mạng xã hội T11 đặt mua của H 03 chỉ Ketamine. H đồng ý bán với giá 09 triệu đồng/03 chỉ. H chuẩn bị 03 chỉ Ketamine (mua của Hồ Nhật N2) rồi báo T1 đến nhận và giao cho H4. Sau đó, H4 thông báo cho H biết đã nhận được 03 chỉ Ketamine do T1 giao và đã trả 09 triệu đồng tiền mặt cho T1.

- Lần 8: Ngày 09/03/2021, T1 liên lạc với H hỏi còn K để T1 lấy, H bảo T1 đến gặp Giang Thị N để nhận. Sau đó, H liên lạc bảo N đưa hộp thuốc chữa bệnh đau dạ dày, bên ngoài được dán kín bằng băng dính màu trắng (H đã bỏ Ketamine mua của đối tượng tên H7 ở Thành phố Hồ Chí Minh vào hộp thuốc từ trước) cho T1. Sau đó, T1 thông báo cho H biết đã nhận được hộp thuốc do N đưa. Khi cân được 5,38 gam Ketamine, T1 đã chụp ảnh rồi gửi cho H biết.

- Lần 9: Ngày 13/03/2021, T1 liên lạc với H nhờ mua 01 lệnh Ketamine của H4 "Thường Tín"; H đồng ý và đã mua của H4 "Thường Tín" 01 lệnh Ketamine với giá 62 triệu đồng rồi H liên lạc báo cho T1 biết để nhận chất ma túy. Sau đó, T1 thông báo cho H biết đã nhận được 01 lệnh Ketamine của H4

"Thường Tín". Sau khi T1 trả 62 triệu đồng tiền mặt cho H, H đã trả 62 triệu đồng cho H4 "Thường Tín".

- Lần 10: Ngày 18/03/2021, T1 liên lạc với H đặt mua 01 uốn Ketamine với giá 18 triệu đồng/01 uốn và 100 viên MDMA (viên nén hình kim cương màu xanh) với giá 150.000 đồng/01 viên; H đồng ý và đã giao 01 uốn Ketamine (mua của Nguyễn Thanh M1) cùng 100 viên MDMA (mua của T7 ở Đức) cho T1.

- Lần 11: Tối ngày 18/03/2021, Nguyễn Đức T12 liên lạc với H đặt mua 500 viên MDMA (Pharaong) và đi cùng T12 để thu tiền bán chất ma túy cho khách; H đồng ý bán với giá với giá 140.000 đồng/01 viên. H liên lạc bảo T1 mang 500 viên MDMA đến giao cho H. Khi T1 gặp H tại khu vực sảnh chung cư nơi H ở, T1 bảo H đưa cho T1 150 viên MDMA (viên nén hình kim cương màu xanh, mua của T7 ở Đức), H đồng ý bán cho T1 với giá 150.000 đồng/01 viên; H nhận 500 viên MDMA của T1 và giao 150 viên MDMA cho T1. Sau đó, H đi gặp T12 và cùng T12 đi giao chất ma túy cho khách. H không biết T12 giao ma túy cho ai, ở địa điểm nào, T12 trực tiếp giao chất ma túy rồi trả 70 triệu đồng tiền mặt cho H.

- Lần 12: Ngày 22/03/2021, T1 liên lạc với H đặt mua 01 uốn Ketamine và 100 viên MDMA (viên nén hình kim cương màu xanh); H đồng ý bán với giá 18 triệu đồng/01 uốn (mua của Nguyễn Thanh M1) và 150.000 đồng/01 viên (mua của T7 ở Đức) và đã giao 01 uốn Ketamine và 100 viên MDMA cho T1 tại khu vực chung cư nơi H ở.

- Lần 13: Ngày 23/03/2021, T1 liên lạc đặt mua của H 200 viên MDMA (viên nén hình kim cương màu xanh); H đồng ý bán với giá 150.000 đồng/01 viên (mua của T7 ở Đức) và đã giao 200 viên MDMA cho T1.

- Lần 14: Ngày 24/03/2021, T1 liên lạc đặt mua của H 0,5 lệnh Ketamine, 100 viên MDMA (viên nén hình kim cương màu xanh) và 50 viên MDMA (Pharaong); H đồng ý bán với giá 41 triệu đồng/01 lệnh (mua của Hồ Nhật N2) và 180.000 đồng/01 viên (viên nén hình kim cương màu xanh, mua của T7 ở Đức và viên nén có hình Pharaong mua của Ngô Văn Đ1) và đã giao 0,5 lệnh Ketamine, 150 viên MDMA cho T1 tại khu vực đường T, quận H, Thành phố Hà Nội.

- Lần 15: Ngày 31/03/2021, T1 liên lạc đặt mua của H 200 viên MDMA (Pharaong) và 01 lệnh Ketamine; H đồng ý bán với giá 180.000 đồng/01 viên (mua của Ngô Văn Đ1) và 68 triệu đồng/01 lệnh (mua của Nguyễn Thanh M1) và đã giao 200 viên MDMA và 01 lệnh Ketamine cho T1.

- Lần 16: Ngày 03/04/2021, T1 liên lạc đặt mua của H 01 lệnh Ketamine và 400 viên MDMA (viên nén hình kim cương màu xanh); H đồng ý bán với giá 60 triệu đồng/01 lệnh (mua của Nguyễn Thanh M1) và 180.000 đồng/01 viên (mua của T7 ở Đức) và đã giao 01 lệnh Ketamine và 400 viên MDMA cho T1.

- Lần 17: Ngày 04/04/2021, T1 liên lạc đặt mua của H 0,5 lệnh Ketamine, 100 viên MDMA (viên nén hình kim cương màu xanh) và 100 viên MDMA

(Pharaong); H đồng ý bán với giá 30 triệu đồng/0,5 lệnh (mua của Nguyễn Thanh M1) và 180.000 đồng/01 viên (viên nén hình kim cương màu xanh, mua của T7 ở Đức và viên nén có hình Pharaong mua của Ngô Văn Đ1) và đã giao 0,5 lệnh Ketamine, 100 viên MDMA cho T1.

- Lần 18: Ngày 06/04/2021, T1 liên lạc đặt mua của H 02 lệnh Ketamine và 500 viên MDMA (Pharaong); H đồng ý. Sau đó, H thông báo cho T1 biết, H chỉ còn có 1,5 lệnh Ketamine với giá 60 triệu đồng/01 lệnh (mua của Nguyễn Thanh M1) và 500 viên MDMA (viên nén hình kim cương màu xanh, mua của T7 ở Đức) với giá 150.000 đồng/01 viên, T1 đồng ý. H đã giao 1,5 lệnh Ketamine và 500 viên MDMA cho T1.

- Lần 19: Ngày 08/04/2021, Đỗ Tiến T13, sinh năm 1986, trú tại thôn Đ, xã K, huyện H, Thành phố Hà Nội điện thoại di động qua mạng xã hội Telegram đặt mua của H 02 chỉ Ketamine và 03 viên MDMA (viên nén hình kim cương màu xanh); H đồng ý bán với giá 03 triệu đồng/01 chỉ và 01 triệu đồng/03 viên. H thông báo cho T1 để T1 bán cho T13. Sau đó, T1 đã giao 02 chỉ Ketamine và 03 viên MDMA cho T13 (T1 đã mua của H trước đó) và T13 đã chuyển 07 triệu đồng vào tài khoản Giang Thị N3 để trả tiền mua các chất ma túy của T1 và H đã thông báo cho T1 biết việc T13 đã trả tiền mua các chất ma túy.

Tổng số Nguyễn Huy H đã mua bán trái phép 583 gam MDMA (1.000 viên Pharaong), 1.018,85 gam MDMA (2.050 viên nén hình kim cương màu xanh) cùng 821,63 gam Ketamine (750 gam (7,5 lệnh) + 50 gam (02 uốn) + 18,75 gam (03 chỉ) + 10,38 gam); Phan Tiến T1 mua bán trái phép 583 gam MDMA (1.000 viên Pharaong), 1.018,85 gam MDMA (2.050 viên nén hình kim cương màu xanh) và 721,63 gam Ketamine (6,5 lệnh + 02 uốn + 03 chỉ + 10,38 gam).

Do Nguyễn Huy H và Phan Tiến T1 thỏa thuận với nhau việc trong quá trình mua bán các chất ma túy với các đối tượng khác, khi khách mua có nhu cầu nhưng H hoặc T1 không có chất ma túy thì lấy của người còn chất ma túy để bán. Vì vậy, sau khi đối chiếu tiền mua bán, trao đổi các chất ma túy, H thông báo cho T1 biết số tiền phải trả cho H và T1 đã chuyển trả (04 lần, vào các ngày 08/02/2021, 16/02/2021 và 23/02/2021) tổng số 270 triệu đồng tiền mua bán các chất ma túy của Nguyễn Huy H.

Trên cơ sở khai nhận của Nguyễn Huy H và Phan Tiến T1 phù hợp với nhau về nội dung, diễn biến, loại, số lượng, khối lượng các chất ma túy đã mua bán, phù hợp với dữ liệu điện tử lưu trong điện thoại di động đã thu giữ của H và các giao dịch giữa các tài khoản Ngân hàng, list điện thoại cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định Nguyễn Huy H mua bán trái phép 1.601,85 gam MDMA và 821,63 gam Ketamine; Phan Tiến T1 mua bán trái phép 1.601,85 gam MDMA và 721,63 gam Ketamine. Nguyễn Huy H thu lời bất chính 150.572.500 đồng (1.001.658.400 đồng tiền bán các chất ma túy (58 triệu đồng L5 chưa trả) – 154.500.000 đồng tiền đã lấy các chất ma túy của T1 – 696.585.900 triệu đồng tiền đã mua các chất ma túy).

Đối với các đối tượng T7 hiện ở nước Cộng hòa liên bang Đức, Nguyễn Văn H8, Nguyễn Thanh M1, Ngô Văn Đ1, Hồ Nhật N2, Nguyễn Đức T12, chị "Béo", H4 "Thường Tín", Đỗ Tiến T13 và các đối tượng liên quan, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an (C04) đang tiếp tục điều tra làm rõ tại vụ án hình sự *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự theo Quyết định tách vụ án hình sự số: 10/QĐ-CSMT ngày 05/12/2022.

4. Hành vi mua bán trái phép 7.758,17 gam MDMA của Nguyễn Huy H

Khoảng giữa tháng 12/2020, Nguyễn Huy H được Ngô Văn Đ1 giới thiệu và cho số điện thoại di động của đối tượng tên T7, khoảng 37-38 tuổi, quê ở tỉnh Nghệ An, hiện đang sinh sống tại Cộng hòa liên bang Đức là người đã bán ma túy cho Đại để H liên hệ mua chất ma túy (đối với số điện thoại +4915206162659, H lưu tên là Mr L6, A T14 và đối với số điện thoại +491772076629 (H lưu tên C2, Người Vận Chuyển). Sau đó, H sử dụng ứng dụng Telegram trên điện thoại di động liên lạc với T14 dưới hình thức nhắn tin và gọi điện không có hình ảnh. Qua trao đổi, T14 hỏi H có mua chất ma túy không thì T14 gửi về Việt Nam cho H bán; H đồng ý và yêu cầu T14 gửi hàng mẫu về để H thử; T14 bảo H liên lạc với người em của T14 tại khu đô thị V, quận L, Thành phố Hà Nội để lấy hàng mẫu. H đã liên lạc và lấy từ người em của T14 (H không nhớ mặt và số điện thoại di động của em T14 sử dụng) 10 viên chất ma túy MDMA (viên nén hình kim cương màu xanh) để thử chất lượng; sau khi sử dụng thấy đạt chất lượng, H liên lạc với T14 đặt mua 05 thùng chứa các viên chất ma túy MDMA (mỗi thùng chứa 1.000 viên chất ma túy MDMA); T14 đồng ý bán cho H với giá 80 triệu đồng/01 thùng và yêu cầu H trả trước 400 triệu đồng và nhắn cho H tài khoản Ngân hàng T25 số 19035044570016, chủ tài khoản Vũ Văn C3, sinh năm 1994, trú tại xóm D, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An để chuyển tiền; H đồng ý. Ngày 24/12/2020 và 06/01/2021, H nhờ vợ là Giang Thị N sử dụng tài khoản Ngân hàng T25 số 19033555234011 chuyển 137 triệu đồng (100 triệu đồng + 37 triệu đồng) đến số tài khoản của Vũ Văn C3. Ngày 06/01/2021, H sử dụng tài khoản Ngân hàng T25 số 0975526833, chủ tài khoản Nguyễn Đình V1 do H sử dụng chuyển 193 triệu đồng vào tài khoản của Vũ Văn C3 đặt mua chất ma túy của T14. Sau đó, T14 đề nghị H cung cấp thông tin tên, địa chỉ người nhận để chuyển chất ma túy, H gửi cho T14 thông tin người nhận Nguyễn Hoàng B, trú tại chung cư G, đường L, xã A, huyện H, Thành phố Hà Nội (địa chỉ nơi ở của Nguyễn Văn H8 và Nguyễn Văn T2) và số điện thoại di động 0961239815 H đang sử dụng.

Khoảng cuối tháng 01/2021, T14 liên lạc với H thông báo đã gửi chất ma túy về Việt Nam cho H và dặn H để ý điện thoại để nhận ma túy. Ngày 27/01/2021, khi H đang ở Thành phố Hồ Chí Minh, T14 liên lạc với H hỏi đã nhận được hàng chưa, H trả lời chưa; T14 bảo để T14 hỏi lại; Sau đó, T14 gửi qua T11 cho H vận đơn của kiện hàng chứa chất ma túy, vận đơn có thông tin: "Hàng hóa, Mã khách hàng: 10137; thông tin người gửi: Nguyễn Thị O, số điện

thoại 0687194862, địa chỉ: K D; thông tin người nhận: Nguyễn Hoàng B, địa chỉ chung cư G, đường L, A, H, Hà Nội, Việt Nam, điện thoại 0961239815" và T14 nhờ H nhận giúp 15 thùng kim cương màu cam, T14 sẽ gửi thông tin người nhận và nhờ H chuyển giúp cho khách của T14, H đồng ý; T14 nói hàng sẽ về địa chỉ số E, ngõ B K, quận T, Thành phố Hà Nội (địa chỉ kho hàng Công ty D4). Đến ngày 28/01/2021, H nhận được cuộc gọi của Công ty vận chuyển hàng hóa vào số điện thoại 0961239815 của H thông báo đến nhận kiện hàng từ nước ngoài gửi về, H bảo đang ở xa và cho người đi nhận thay, phía Công ty vận chuyển đồng ý. H thông báo cho T2 đi nhận, nhưng T2 bảo đang ở tỉnh Hòa Bình không đi được; H thông báo và gửi vận đơn cho Nguyễn Văn H8 đi nhận; H8 đồng ý và đã nhận các kiện hàng do T14 gửi về rồi mang về chỗ ở của H8 và T2 cất giấu. Trong kiện hàng có 05 thùng chứa 5.000 viên MDMA (viên nén hình kim cương màu xanh, có hình dạng, kích thước, màu sắc giống với viên MDMA đã thu giữ khi bị bắt quả tang H) và 15 thùng chứa 15.000 viên MDMA (viên nén hình kim cương màu cam, có hình dạng, kích thước giống với viên kim cương xanh). T14 thông báo cho H thông tin người nhận 15 thùng chứa chất ma túy MDMA (viên nén hình kim cương màu cam) để H giao nhận, H thông báo cho H8 và H8 đã giao cho khách của T14. Đối với 5.000 viên MDMA đã mua, H đã bán cho Đào Cư G 1.000 viên (01 thùng), cùng với Nguyễn Văn T2 bán cho các đối tượng khác 1.600 viên và bán cho Phan Tiến T1 1.800 viên; còn lại 600 viên MDMA, H đã bán cho Nguyễn Văn H8 và các đối tượng khác (đã kết luận tại hành vi số 1, số 2 và số 3); số còn lại đã bị thu giữ. Đến ngày 17/02/2021, H sử dụng tài khoản Ngân hàng T25 của Nguyễn Đình V1 chuyển trả 80 triệu đồng tiền mua chất ma túy còn nợ vào tài khoản Ngân hàng T25 của Vũ Văn C3 cho T14 theo thỏa thuận. Tổng số tiền H đã chuyển cho T14 410 triệu đồng.

Tiến hành cho Nguyễn Huy H nhận dạng qua bản ảnh các chất ma túy do V2 Bộ Công an cung cấp, kết quả H nhận dạng và xác nhận viên nén hình kim cương màu xanh, viên nén hình kim cương màu cam giống với viên MDMA đã thu giữ khi bắt quả tang.

Tổng số khối lượng chất ma túy Nguyễn Huy H đã mua bán 20.010 viên MDMA (5.000 viên H mua + 10 viên MDMA thử chất lượng + 15.000 viên giao hộ cho khách của T14) – 4.400 viên MDMA (đã được kết luận ở các hành vi số 1, số 2 và số 3) = 15.610 viên x 0,497 gam = 7.758,17 gam MDMA.

Trên cơ sở khai của Nguyễn Huy H, Phan Tiến T1, Nguyễn Văn T2 và Đào Cư G phù hợp với nhau về nội dung, diễn biến, loại, khối lượng chất ma túy đã mua bán, phù hợp với dữ liệu điện tử lưu trong điện thoại di động đã thu giữ của H và các giao dịch giữa các tài khoản Ngân hàng, list điện thoại cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định Nguyễn Huy H mua bán trái phép 7.758,17 gam MDMA.

Đối với đối tượng T14 hiện ở nước Cộng hòa liên bang Đức, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an (C04) đang tiếp tục điều tra làm rõ tại vụ án hình

sự *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự theo Quyết định tách vụ án hình sự số: 10/QĐ-CSMT ngày 05/12/2022.

5. Hành vi mua bán trái phép 380,625 gam Ketamine và 134,09 gam MDMA của Lê Thị T5 và Hà Thị Thu H4

Khoảng tháng 01 năm 2021, **Lê Thị T5** và **Hà Thị Thu H4**, sinh năm 1999, trú tại xóm T, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ cùng làm việc tại Viện thẩm mỹ A1 thuộc khu vực đường N, quận C, Thành phố Hà Nội quen biết Phan Tiến T1. Do biết T1 bán chất ma túy, T5 thỏa thuận, thống nhất mua Ketamine và các viên MDMA (Pharaong) của T1 với giá từ 02 triệu đồng đến 2,5 triệu đồng/01 chỉ và từ 200.000 đồng đến 250.000 đồng/01 viên để bán cho các đối tượng tên H9 (quay xe), Hải A và các đối tượng khác với giá 2,8 triệu đồng/01 chỉ, 280.000 đồng đến 300.000 đồng/01 viên, T1 đồng ý. T1 và T5 thỏa thuận, khi có người cần mua, T5 thông báo cho T1 loại, số lượng chất ma túy để T1 mang đến giao cho T5 bán. Nguồn các chất ma túy T1 mua của Nguyễn Huy H (từ ngày 24/03/2021 đến ngày 06/04/2021, T1 đã mua của H 1.098,65 gam MDMA (204,05 gam viên nén màu tím, trên một mặt có hình mặt người - P) và 729,13 gam Ketamine, đã kết luận tại hành vi số 3).

Thời gian đầu khi T5 và H4 ở tại Viện thẩm mỹ A1, T5 không nói cho H4 biết việc T5 bán các chất ma túy, nhưng T5 nhờ H4 ghi vào quyển sổ màu đỏ và quyển sổ màu hồng (đã thu giữ khi khám xét nơi ở của T5 và H4) các chữ "Ke", "nửa chỉ", "viên", "kẹo", "nước biển" (H4 không biết đây là tên các chất ma túy). Đến đầu tháng 02/2021, H4 thuê nhà tại số B, ngõ E V, phường K, quận T, Thành phố Hà Nội và khi T5 đến ở cùng H4, T5 bàn bạc với H4 mua Ketamine và các viên MDMA (Pharaong) của T1 để bán kiếm lời; T5 trả công cho H4 từ 500.000 đồng đến 01 triệu đồng mỗi lần mua bán; H4 đồng ý. Khi T1 giao các chất ma túy, T5 hoặc H4 nhận và khi có người liên lạc qua trang Facebook đặt mua chất ma túy, sau khi thống nhất loại, số lượng và giá cả mua bán, người mua sẽ thông báo địa chỉ giao, nhận; T5, H4 cất giấu chất ma túy vào các túi hoa quả rồi thuê S1 hoặc trực tiếp giao cho người mua theo địa chỉ đã thống nhất; người mua sẽ trả tiền mặt hoặc chuyển trả vào tài khoản ngân hàng do T5 mua trên trang Website "muabantaikhoan" với giá 700.000 đồng, kèm 01 sim điện thoại di động để sử dụng internetbanking (T5 đã làm mất chiếc điện thoại và không nhớ số tài khoản này). Sau mỗi lần mua bán, T5 bảo H4 ghi tiếp vào quyển sổ màu đỏ và quyển sổ màu hồng.

Tổng số T5 đã mua của T1 134,09 gam MDMA (230 viên Pharaong) và 380,625 gam Ketamine (101,5 chỉ) với số tiền 249.000.000 đồng (203.000.000 đồng + 46.000.000 đồng), đã bán 134,09 gam MDMA (ghi sổ 140 viên Pharaong) và 376,505 gam Ketamine với số tiền 348.600.000 đồng (284.200.000 đồng + 64.400.000 đồng), còn lại 4,12 gam Ketamine (đã thu giữ khi khám xét nơi ở của T5 và H4); trong đó, H4 đã tham gia mua bán với T5 87,45 gam (150 viên) MDMA và 3,75 gam (01 chỉ) Ketamine; T5 chưa trả công cho H4. Cụ thể:

- Lần 1: Ngày 10/03/2021, T5 mua của Phan Tiến T1 100 viên MDMA (Pharaong) do xe ôm công nghệ giao. Do không ở nhà, T5 thông báo cho H4 nhận. Đến tối cùng ngày, T5 về mở ra kiểm đếm có 80 viên MDMA, T5 bảo H4 ghi vào sổ 100 viên MDMA và nói trước đó T5 đã lấy của T1 20 viên MDMA.

- Lần 2: Ngày 16/03/2021, T5 mua của Phan Tiến T1 50 viên MDMA (Pharaong) do xe ôm công nghệ giao. Do không ở nhà, T5 thông báo cho H4 nhận. Sau khi nhận, H4 đã ghi vào sổ và giao lại cho T5.

- Lần 3: Đầu tháng 03/2021, đối tượng tên "Kê" nhắn tin qua Zalo đặt mua của H4 0,5 chỉ Ketamine với giá 03 triệu đồng và 01 viên MDMA (Pharaong) với giá 280.000 đồng, H4 thông báo cho T5 địa chỉ giao chất ma túy trên đường N, phường T, quận C, Thành phố Hà Nội để T5 thuê xe ôm công nghệ giao các chất ma túy cho "Kê". T5 đã giao các chất ma túy cho "Kê" (Ketamine và MDMA T5 mua của T1 ngày 10/03/2021).

- Lần 4: Cách lần 4 khoảng 10 ngày, "Kê" nhắn tin qua Zalo đặt mua của H4 0,5 chỉ Ketamine với giá 03 triệu đồng và 02 viên MDMA (P) với giá 280.000 đồng. H4 thông báo cho T5 địa chỉ giao các chất ma túy trên đường N, phường T, quận C, Thành phố Hà Nội để T5 thuê xe ôm công nghệ giao ma túy cho "Kê". T5 đã giao các chất ma túy cho "Kê" (Ketamine và MDMA T5 mua của T1 ngày 10/03/2021).

Ngoài ra, Lê Thị T5 còn mua 1.905ml "Nước biển" của đối tượng tên "Bi" (không biết rõ nhân thân, lai lịch) rồi bán cho các đối tượng khác kiếm lời.

Trên cơ sở khai của Lê Thị T5, Hà Thị Thu H4 và Phan Tiến T1 phù hợp với nhau về nội dung, diễn biến, loại, khối lượng chất ma túy đã mua bán cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định Lê Thị T5 mua bán trái phép 380,625 gam Ketamine và 134,09 gam MDMA; Hà Thị Thu H4 mua bán trái phép 87,45 gam MDMA và 3,75 gam Ketamine. Lê Thị T5 hưởng lợi bất chính 99.600.000 đồng (348.600.000 đồng tiền bán các chất ma túy – 249.000.000 đồng tiền mua các chất ma túy của Phan Tiến T1), Phan Tiến T1 hưởng lợi bất chính 51.543.750 đồng (249.000.000 (tiền bán các chất ma túy cho Lê Thị T5) - 197.456.250 đồng (tiền mua các chất ma túy của Nguyễn Huy H).

Đối với hành vi mua bán trái phép 1.905 ml "Nước biển" của Lê Thị T5: Do bị can không nhận dạng được qua bản ảnh chất ma túy do V2 Bộ Công an cung cấp, nên không có căn cứ xác định loại, khối lượng chất ma túy. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các hành vi mua bán T5 có ý thức chủ quan là mua bán trái phép chất ma túy. Vì vậy, hành vi mua bán trái phép chất ma túy này đủ yếu tố cấu thành hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự thuộc trường hợp "Phạm tội 02 lần trở lên". Trong vụ án, T5 đã thực hiện các hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự, nên hành vi mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật

hình sự được xử lý chung với hành vi mua bán trái phép các chất ma túy do bị can đã thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự.

6. Hành vi vận chuyển trái phép và mua bán trái phép 777,52 gam Ketamine của Nguyễn Huy H, Nguyễn Văn T7, Nguyễn Văn T2, Đặng Văn H1 và Đào Cư G

Cuối tháng 01/2021, Nguyễn Văn T7 rủ Nguyễn Huy H chung tiền mua Ketamine của đối tượng "Bố già" tại khu vực bản L, huyện V, tỉnh Sơn La với giá 400 triệu đồng/01 K vận chuyển về Thành phố Hà Nội bán; H đồng ý góp với T7 100 triệu đồng. Ngày 26/01/2021, T7 nhắn tin cho H tài khoản Ngân hàng B1 chi nhánh M3, chủ tài khoản Giàng Thị S2, sinh năm 2000, trú tại bản Lũng, xã L, huyện M, tỉnh Sơn La để chuyển tiền và H đã chuyển 100 triệu đồng từ tài khoản Nguyễn Đình V1 do H sử dụng đến tài khoản của Giàng Thị S2.

Ngày 26/01/2021, T7 thông báo cho H cử người đi cùng Đặng Văn H1 để mua chất ma túy; H bảo T2 đi cùng H1 mua chất ma túy của "Bố già" và khi biết mối lần sau sẽ mua tiếp. Sau đó, T2 gặp H1 và T7 tại khu vực cầu B thuộc huyện M, Thành phố Hà Nội. Tại đây, T7 bảo với H1 và T2 mỗi người đi một xe mô tô đến bản Lóng Luông, huyện V, tỉnh Sơn La giao chiếc xe mô tô Sirius cho "Bố Già" để cất giấu Ketamine rồi dẫn đường cho người của "Bố Già" đi chiếc xe mô tô đó về giao cho T7; T7 đưa cho H1 03 triệu đồng và cho H1 số điện thoại di động của "Bố Già"; H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát: 30Y6 – 7581, T2 điều khiển xe Yamaha Sirius, biển kiểm soát: 30L8 - 5461 đi lên bản L, huyện V, tỉnh Sơn La. Đến tối cùng ngày, H1 và T2 đến gặp "Bố Già" giao chiếc mô tô Sirius để cất giấu chất ma túy. Đến ngày 28/01/2021, "Bố Già" bảo H1 và T2 đi về dẫn đường cho người đi xe mô tô Sirius có cất giấu chất ma túy; khi về đến gần thành phố H, người đi xe mô tô Sirius không đi nữa và bỏ về; H1 đi chiếc xe mô tô này còn T2 đi xe mô tô Dream. Đi đến khu vực thành phố H, H1 và T2 bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an thành phố H kiểm tra và giữ xe mô tô Sirius, biển kiểm soát: 30L8 – 5461 và xe Dream, biển kiểm soát: 30Y6 – 7581 để xử lý vi phạm hành chính do không mang đầy đủ giấy tờ; T2 và H1 đi xe Taxi về nhà T7 thông báo việc bị giữ xe có cất giấu chất ma túy cho T7 và H biết.

Ngày 02/02/2021, H và T7 bàn bạc, thống nhất làm thủ tục nhận chiếc xe mô tô Sirius có cất giấu ma túy; H đi ô tô Hyundai Santafe, biển kiểm soát: 30G-785.13 của H chở T2, H1 và Đào Cư G đến trụ sở Công an thành phố H. Tại đây, H và H1 vào trụ sở làm thủ tục nộp phạt vi phạm hành chính và nhận xe mô tô Sirius, biển kiểm soát: 30L8 – 5461; sau đó, H bảo G đi chiếc xe mô tô Sirius chở T2, còn H đi xe ô tô chở H1 đi về Thành phố Hà Nội. G chở T2 đi được khoảng 01 km, T2 bảo G trên xe có cất giấu chất ma túy đi cẩn thận, G đồng ý (G biết trong xe mô tô có cất giấu chất ma túy, nhưng không biết rõ khối lượng, loại ma túy và việc mua bán ma túy của H). Khi G và T2 đi đến khu vực dốc C thuộc tổ D, phường T, thành phố H thì bị Tổ công tác Công an thành phố H bắt quả tang cùng tang vật.

Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Huy H, Nguyễn Văn T2, Đào Cư G và Đặng Văn H1 phù hợp với nhau về nội dung, diễn biến, loại, khối lượng chất ma túy đã vận chuyển, mua bán cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định Nguyễn Huy H, Nguyễn Văn T2 và Đặng Văn H1 mua bán trái phép 777,52 gam Ketamine; Đào Cư G vận chuyển trái phép 777,52 gam Ketamine.

Đối với các đối tượng "Bố già" ở bản L, huyện V, tỉnh Sơn La, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an (C04) đang tiếp tục điều tra làm rõ tại vụ án hình sự "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự theo Quyết định tách vụ án hình sự số: 10/QĐ-CSMT ngày 05/12/2022.

7. Hành vi mua bán trái phép 12.361,47 gam MDMA của Nguyễn Huy H và Phan Tiến T1

Khoảng đầu tháng 03/2021, Nguyễn Huy H và Phan Tiến T1 bàn bạc, thống nhất mỗi người mua 10 thùng MDMA (viên nén hình kim cương màu xanh) của T7 ở Đức để bán kiếm lời. H liên lạc với T7 qua T11 đặt mua 20.000 viên MDMA (20 thùng), T7 đồng ý bán với giá 70 triệu đồng/1.000 viên (01 thùng) và yêu cầu H trả tiền trước vào tài khoản Ngân hàng V3 số 1019493751, chủ tài khoản Nguyễn Thị D1, sinh năm 2002, trú tại xóm C, xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An. H nhờ Giang Thị N chuyển tổng số 1,4 tỷ đồng từ tài khoản Ngân hàng M4, chủ tài khoản là Giang Thị N3 do N sử dụng vào tài khoản của Nguyễn Thị D1 để mua chất ma túy của T7. Trong số 1,4 tỷ đồng H chuyển cho T7, từ ngày 03/03/2021 đến ngày 07/04/2021, Phan Tiến T1 chuyển 660 triệu đồng (07 lần) từ các tài khoản Ngân hàng B1 số 22010002845431, tài khoản Ngân hàng T25 số 19032261548666, tài khoản Ngân hàng M5 đều có tên chủ tài khoản Nguyễn Ngọc V và tài khoản Ngân hàng M6, chủ tài khoản Phan Tiến T1 do T1 sử dụng đến tài khoản ngân hàng của Giang Thị N3.

Sau khi nhận được tiền, T7 đề nghị H cung cấp thông tin người nhận hàng để T7 gửi về cho H. T1 và H bàn bạc, thống nhất gửi cho T7 thông tin người nhận do H và T1 tự nghĩ ra có tên "Nguyễn Văn M2; Địa chỉ ngõ D P, L, L, H, Hà Nội (gần nhà T1), số điện thoại 0878682501 (là số điện thoại của H)" rồi thông báo cho T7. Đến ngày 06/04/2021, T7 thông báo cho H biết T7 đã gửi chất ma túy về Việt Nam và gửi cho H vận đơn của kiện hàng có thông tin: "Hàng hóa, Mã khách hàng: 10137; thông tin người gửi: Nguyễn Thị O, số điện thoại 0687194862, địa chỉ: K D; thông tin người nhận: Nguyễn Văn M2, địa chỉ ngõ D P, Lê Trọng T15, L, H, Hà Nội, điện thoại 0878682501; Thông tin hàng hóa: ngày nhận 30/03/2021, ký hiệu H26, cân nặng thực tế 20,50 kg".

Khoảng 16 giờ ngày 08/04/2021, Công ty vận tải gọi vào số điện thoại di động 0878682501, H nghe và được thông báo đến nhận bưu kiện; H yêu cầu chuyển bưu kiện đến địa chỉ số B T, quận T, Thành phố Hà Nội và do H bận việc nên cho người đi nhận thay; Công ty vận chuyển đồng ý. H thông báo cho T1 và bảo T1 đến 22 T nhận hàng, do T1 bận không đi nhận được, T1 bảo H hẹn Công ty vận chuyển hôm sau sẽ đến lấy. H liên lạc với Công ty V4 để hôm sau

đến lấy bưu kiện và Công ty Đ5. Sáng ngày 09/04/2021, Công ty vận chuyển thông báo cho H nhận hàng; do H về quê có việc, H thông báo cho T1 bảo T1 đi nhận hàng và gửi cho T1 vận đơn do T7 gửi cho H. T1 thông báo cho H biết, T1 đã nhờ Lê Thị T5 đi nhận hàng (T1 không cho T5 biết trong thùng hàng có chứa chất ma túy). Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T1 thông báo cho H biết T5 đã nhận được hàng và bảo H đến lấy. H đi xe ô tô biển kiểm soát: 30G-785.13 đến 22 T gặp T5 để nhận thùng hàng thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Mặc dù Phan Tiến T1 chỉ khai nhận đã chuyển tiền mua bán các chất ma túy cho H, nhưng không phải để góp tiền mua chất ma túy của T7 ở Đức. Tuy nhiên, trên cơ sở khai của Nguyễn Huy H phù hợp với dữ liệu điện tử lưu trong điện thoại di động của H và các giao dịch giữa các tài khoản Ngân hàng, list điện thoại cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định Nguyễn Huy H và Phan Tiến T1 mua bán trái phép 12.361,47 gam MDMA.

Quá trình điều tra ngoài hành vi phạm tội của các bị can đã nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn xác định:

- Đối với hành vi mua bán trái phép 105,06 gam Ketamine, 118,50 gam thuốc phiện, 203,19 gam MDMA (đã thu giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Huy H) do Nguyễn Huy H mua của Hồ Nhật N2, Ngô Văn Đ1, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an (C04) đang tiếp tục điều tra làm rõ tại vụ án hình sự *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự theo Quyết định tách vụ án hình sự số: 10/QĐ-CSMT ngày 05/12/2022.

- Đối với Giang Thị N (vợ của Nguyễn Huy H), Giang Thị N3, Vũ Văn C3, Nguyễn Đình V1, Nguyễn Ngọc V, Nguyễn Thị D1 và Giàng Thị S2 là chủ tài khoản các ngân hàng liên quan đến việc chuyển tiền mua bán trái phép các chất ma túy của Nguyễn Huy H và Phan Tiến T1. Tuy nhiên, các chủ tài khoản Ngân hàng này không biết việc H và T1 mua bán trái phép các chất ma túy với các bị can, đối tượng trong vụ án. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an không có căn cứ để xử lý.

Quá trình điều tra bị can Nguyễn Huy H, Phan Tiến T1, Nguyễn Văn T2, Đào Cư G, Đặng Văn H1, Lê Thị T5 và Hà Thị Thu H4 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đồng phạm.

Ngoài các vật chứng, tài sản và đồ vật đã thu giữ có bảng kê chi tiết kèm theo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã thu giữ của Nguyễn Huy H chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Santafe màu trắng, biển kiểm soát: 30G – 785.13 do Nguyễn Huy H đứng tên chủ sở hữu và 51.500.000 đồng; thu giữ của Phan Tiến T1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng, biển kiểm soát: 98E1 – 653.84 do Lê Văn L7, sinh năm 1994, trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang đứng tên chủ sở hữu, 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning màu bạc, biển kiểm soát: 30E-036.12 do Công ty Cổ phần Đ6 có trụ sở tại số F khu C, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội đứng tên chủ sở hữu và 3.200.000 đồng; thu giữ của Đặng Văn H1 3.000.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Văn T2 01 chiếc xe mô tô nhãn

hiệu Honda Dream, biển kiểm soát: 30Y6 – 7581 do Đỗ Thị H10, sinh năm 1974, trú tại xã C, huyện P, Thành phố Hà Nội đứng tên chủ sở hữu *(tại Kết luận giám định số: 7335/C09-P3 ngày 05/10/2021 kết luận: biển số xe mô tô 30Y6 – 7581 có đặc điểm của dấu vết hằn dập Công an hiệu khác với đặc điểm của dấu vết hằn dập Công an hiệu ở biển số xe mô tô thật được lưu tại V2 Bộ Công an)* và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng nâu, biển kiểm soát: 30L8 – 5461 do Lê Văn T16, sinh năm 1989, trú tại thôn T, xã H, huyện C, Thành phố Hà Nội đứng tên chủ sở hữu. Phong tỏa tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần K2 chi nhánh BTD-TCB BAT DAN số 19156329999999 của Nguyễn Huy H với tổng số tiền 305.578.029 đồng, tài khoản Ngân hàng TMCP N6, chi nhánh T27 số 0691009988888 của Nguyễn Huy H số tiền 140.406 đồng; tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần Á, chi nhánh T27 số 979728888 của Lê Thị T5 số tiền 1.788.146 đồng; tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần C6 chi nhánh Q1 số 108868353032 của Phan Tiến T1 số tiền 34.305 đồng, tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần N6 (trụ sở chính) số 0691000298688 của Phan Tiến T1 số tiền 1.712.117 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã điều tra, xác minh xác định các bị can không có tài sản là bất động sản, tài khoản ngân hàng và các tài sản liên quan đến quyền sở hữu đối với tài sản để xử lý theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số 1445/CT–VKSTC-V4 ngày 16/01/2023, của Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã truy **Nguyễn Huy H, Phan Tiến T1**, **Nguyễn Văn T2, Đặng Văn H1** và **Lê Thị T5** về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; **Đào Cư G** về tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"* và *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 250 và điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; **Hà Thị Thu H4** về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Sau khi công bố bản cáo trạng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa căn cứ Điều 306 Bộ luật tố tụng hình sự trình bày ý kiến bổ sung bản cáo trạng, theo đó: thay đổi truy tố **Đặng Văn H1** từ điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự sang điểm e khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Tại phiên toà ngày 15/8/2023, sau khi xét hỏi, Hội đồng xét xử hội ý và quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung để: Thu thập các tài liệu như: Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp của vợ chồng H với Ngân hàng TMCP Q2 về xe ô tô BKS 30G - 785.13 mang tên Nguyễn Huy H; Lấy lời khai của H và ý kiến của Ngân hàng về nội dung thế chấp xe ô tô trên để từ đó có căn cứ đưa Ngân hàng TMCP Q2 vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Làm rõ chủ nhân của các giấy tờ bị Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà bị cáo H có lời khai của họ làm căn cứ xử lý vật chứng.

Ngày 07/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân tối cao có văn bản số 6744/VKSTC ngày 07/9/2023 phúc đáp những nội dung yêu cầu trong quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra, Bộ Công an tiến hành điều tra, thu thập đầy đủ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Kết quả điều tra bổ sung không có nội dung yêu cầu nào làm thay đổi bản chất vụ án và nội dung Cáo trạng đã truy tố, nên Viện kiểm sát nhân dân tối cao giữ nguyên Cáo trạng số 1445/CT - VKSTC - V4 ngày 16/01/2023.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 476/2023/HS-ST ngày 26/9/2023, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định:

[1]. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Huy H, Phan Tiến T1, Nguyễn Văn T2, Đặng Văn H1, Lê Thị T5, Hà Thị Thu H4 phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

[2]. Tuyên bố bị cáo Đào Cư G phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"*.

[3]. Áp dụng: điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 (thêm điểm t khoản 1 đối với Nguyễn Huy H), khoản 2 Điều 51; Điều 40; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Huy H: Tử hình.

Xử phạt: Phan Tiến T1: Tử hình.

Xử phạt: Nguyễn Văn T2: Tử hình.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Huy H, Phan Tiến T1, Nguyễn Văn T2 để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng: điểm e khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 39 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Đặng Văn H1: Tù chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/02/2021.

- Áp dụng: điểm h khoản 4 Điều 251; điểm e khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Đào Cư G 20 (hai mươi) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và 20 (hai mươi) năm tù về tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 30 (ba mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/02/2021.

- Áp dụng: điểm h khoản 4 Điều 251; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Lê Thị T5 20 (hai mươi) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/4/2021 đến ngày 17/4/2021.

- Áp dụng: điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Hà Thị Thu H4 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về xử lý vật chứng, tiền thu lời bất chính, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 05/10/2023, bị cáo Nguyễn Huy H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 03/10/2023, bị cáo Phan Tiến T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 02/10/2023, bị cáo Nguyễn Văn T2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 02/10/2023, bị cáo Đặng Văn H1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 09/10/2023, bị cáo Lê Thị T5 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 06/10/2023, bị cáo Hà Thị Thu H4 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 02/10/2023, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Ngọc V kháng cáo về xử lý vật chứng.

Ngày 09/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Kháng nghị phúc thẩm số 20/QĐ-KNPT-P1 đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Đào Cư G lên tử hình và vấn đề xử lý vật chứng là 01 xe ô tô Huyndai Santafe màu trắng BKS 30G - 785.13 đứng tên Nguyễn Huy H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Hà Thị Thu H4 và Lê Thị T5 rút toàn bộ kháng cáo, Nguyễn Huy H rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên kháng cáo về phần xử lý vật chứng đề nghị trả lại cho bị cáo đăng ký xe máy Airblade mang tên Nguyễn Vũ S3, do xe máy trên không liên quan đến hoạt động mua bán ma túy.

Các bị cáo Phan Tiến T1, Nguyễn Văn T2, Đặng Văn H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Ngọc V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo về xử lý vật chứng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thay đổi nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội theo hướng:

- Đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Đào Cư G lên mức án tù chung thân về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Đối với xử lý vật chứng: Giao cơ quan thi hành án phát mại 01 xe ô tô BKS 30G-785-13, ưu tiên thanh toán khoản tiền vay mà vợ chồng bị cáo H đã dùng xe ô tô trên để thế chấp, giá trị tài sản còn lại sau khi thanh toán khoản vay trên tịch thu xung công quỹ Nhà nước.

- Các bị cáo Hà Thị Thu H4 và Lê Thị T5 rút toàn bộ kháng cáo, Nguyễn Huy H rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên kháng cáo về phần xử

lý vật chứng đề nghị trả lại cho bị cáo đăng ký xe máy Airblade mang tên Nguyễn Vũ S3, do xe máy trên không liên quan đến hoạt động mua bán ma túy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử: + Đình chỉ xét xử phúc thẩm với kháng cáo của các bị cáo Hà Thị Thu H4, Lê Thị T5, và phần kháng cáo về hình phạt của bị cáo Nguyễn Huy H.

+ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T2, Đặng Văn H1, và Phan Tiến T1; không chấp nhận kháng cáo của người liên quan chị Nguyễn Ngọc V. Giữ nguyên bản án sơ thẩm; không áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Văn H1.

+ Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc thay đổi kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 476/2023/HS-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội theo hướng tăng hình phạt lên mức án tù chung thân về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" đối với bị cáo Đào Cư G, và xử lý vật chứng đối với 01 xe ô tô BKS 30G-785-13.

- Chấp nhận kháng cáo về phần xử lý vật chứng của bị cáo Nguyễn Huy H trả lại giấy đăng ký xe Airblade mang tên Nguyễn Vũ S3.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đơn kháng cáo của các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Ngọc V; kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội trong thời hạn luật định, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về hành vi phạm tội:

[2.1]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Huy H, Phan Tiến T1, Nguyễn Văn T2, Đào Cư G, Đặng Văn H1, Lê Thị T5, Hà Thị Thu H4 đều đã khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám xét; vật chứng thu giữ... cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất với nhận định và kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Từ ngày 15/12/2020 đến ngày 09/4/2021, Nguyễn Huy H đã mua các chất ma túy với khối lượng rất lớn của các đối tượng Hồ Nhật N2, Ngô Văn Đ1, Nguyễn Thanh M1…tại Thành phố Hà Nội, "Bố già" ở tỉnh Sơn La và T7 hiện đang sinh sống tại Cộng hòa liên bang Đức; sau đó cùng với Nguyễn Văn T2

bán cho Phan Tiến T1, Đào Cư G và các đối tượng khác tại Thành phố Hà Nội để kiếm lời.

Nguyễn Huy H và các bị cáo trong vụ án thực hiện nhiều hành vi phạm tội mua bán trái phép và vận chuyển trái phép các chất ma túy với tổng số 23.522,121 gam MDMA, 2.206,65 gam Ketamine. Trong đó: Nguyễn Huy H mua bán trái phép với tổng khối lượng 23.522,121 gam MDMA, 2.206,65 gam Ketamine; Phan Tiến T1 mua bán trái phép với tổng khối lượng 13.963,319 gam MDMA, 821,63 gam Ketamine; Nguyễn Văn T2 mua bán trái phép với tổng khối lượng 1.133,16 gam MDMA, 1.115,02 gam Ketamine; Đặng Văn H1 mua bán trái phép 777,52 gam Ketamine; Lê Thị T5 mua bán trái phép với tổng khối lượng 134,09 gam MDMA, 380,625 gam Ketamine và Hà Thị Thu H4 mua bán trái phép với tổng khối lượng 87,45 gam MDMA, 3,75 gam Ketamine; Đào Cư G thực hiện hành vi phạm tội vận chuyển trái phép 777,52 gam Ketamine và nhiều hành vi phạm tội mua bán trái phép các chất ma túy với tổng khối lượng 667,471 gam MDMA, 270 gam Ketamine.

Nguyễn Huy H hưởng lợi bất chính 380.622.500 đồng, Phan Tiến T1 hưởng lợi bất chính 51.543.750 đồng, Nguyễn Văn T2 hưởng lợi bất chính 10.000.000 đồng và Lê Thị T5 hưởng lợi bất chính 99.600.000 đồng.

Theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định hành vi của các bị cáo Nguyễn Huy H, Phan Tiến T1, Nguyễn Văn T2, Đào Cư G, Lê Thị T5 đã phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; Đặng Văn H1 đã phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; Hà Thị Thu H4 đã phạm *tội "Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của Đào Cư G còn phạm thêm tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy"* theo điểm e khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

[2.2]. Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

[2.1] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Huy H, Nguyễn Văn T2, Đặng Văn H1, Hà Thị Thu H4 và Lê Thị T5, Phan Tiến T1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Phan Tiến T1, Nguyễn Huy H xử lý vật chứng, thấy rằng:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm với kháng cáo của Hà Thị Thu H4, Lê Thị T5, và phần kháng cáo về hình phạt của Nguyễn Huy H do các bị cáo đã rút kháng cáo tại phiên tòa.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội; đồng thời là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Các bị cáo thực hiện phạm tội với vai trò đồng phạm, với lỗi cố ý, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, nhằm mục đích vụ lợi, thể hiện sự coi thường pháp luật.

Các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng đặc biệt lớn, cụ thể: Nguyễn Huy H mua bán trái phép với tổng khối lượng 23.522,121 gam MDMA, 2.206,65 gam Ketamine; Phan Tiến T1 mua bán trái phép với tổng khối lượng 13.963,319 gam MDMA, 821,63 gam Ketamine; Nguyễn Văn T2 mua bán trái phép với tổng khối lượng 1.133,16 gam MDMA, 1.115,02 gam Ketamine; Đặng Văn H1 mua bán trái phép 777,52 gam Ketamine; Lê Thị T5 mua bán trái phép với tổng khối lượng 134,09 gam MDMA, 380,625 gam Ketamine và Hà Thị Thu H4 mua bán trái phép với tổng khối lượng 87,45 gam MDMA, 3,75 gam Ketamine.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét vai trò, vị trí của từng bị cáo trong vụ án cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuyên xử các bị cáo Nguyễn Huy H, Phan Tiến T1 và Nguyễn Văn T2 hình phạt Tử hình; Đặng Văn H1 tù Chung thân; Lê Thị T5 20 năm tù và Hà Thị Thu H4 16 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

Riêng bị cáo Đặng Văn H1 1 lần đồng phạm mua bán trái phép 777,52 gam Ketamine. Bị cáo phạm tội 1 lần nhưng bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS là không có căn cứ.

[2.2]. Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội về tăng hình phạt đối với Đào Cư G và xử lý vật chứng:

Đào Cư G đồng phạm với Nguyễn Huy H thực hiện hành vi phạm tội vận chuyển trái phép 777,52gam Ketamine và nhiều hành vi phạm tội nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 667,471gam MDMA, 270gam Ketamine. Bị cáo G phạm 2 tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" và "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 250 và điểm h khoản 4 Điều 251 BLHS. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo G mỗi tội 20 năm tù, tổng hợp hình phạt 30 năm tù là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cụ thể đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo mua bán tổng khối lượng 667,471gam MDMA, 270gam Ketamine. Tòa án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 20 năm tù là nhẹ so với các bị cáo khác trong cùng vụ án (bị cáo Đặng Văn H1 mua bán trái phép 777,52 gam Ketamine bị xử phạt tù Chung thân). Bị cáo G nhiều lần mua bán ma túy của H và bán lại kiếm lời, tổng khối lượng 667,471gam MDMA, 270gam Ketamine.

Tuy nhiên, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thấy rằng: Đối với hành vi nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo G với tổng khối lượng 667,471gam MDMA, 270gam Ketamine, mức hình phạt 20 năm tù là nhẹ, nhưng hình phạt đề nghị Tử hình như kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội là quá nặng. Nên thay đổi nội dung

kháng nghị này đề nghị tăng hình phạt đối với Đào Cư G lên tù Chung thân. Tại phiên tòa bị cáo G nhất trí với đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo lên tù chung thân. Hội đồng xét xử xét thấy kháng nghị của Viện kiểm sát đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo G lên tù chung thân là có căn cứ nên được chấp nhận.

Đối với chiếc xe ô tô BKS 30G-785-13 của bị cáo H dùng để chở ma túy đi bán là vật chứng của vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên giao chiếc xe cho Ngân hàng V5 để thu hồi nợ. Viện kiểm sát nhân dân nhân thành phố Hà Nội kháng nghị đề nghị Tòa án tịch thu sung công xe ô tô trên, còn hợp đồng thế chấp giữa vợ chồng bị cáo Nguyễn Huy H với Ngân hàng V5 sẽ giải quyết theo thủ tục dân sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thay đổi nội dung kháng nghị này từ đề nghị tịch thu xung công quỹ Nhà nước 01 xe ô tô BKS 30G-785-13, thành giao cơ quan thi hành án phát mại 01 xe ô tô BKS 30G-785-13, ưu tiên thanh toán khoản tiền vay mà vợ chồng bị cáo H đã dùng xe ô tô trên để thế chấp, giá trị tài sản còn lại sau khi thanh toán khoản vay trên tịch thu xung công quỹ Nhà nước. Vì xe ô tô trên vợ chồng bị cáo H đã thế chấp để vay tiền ngân hàng VIB, việc thế chấp trên là đúng pháp luật, ngân hàng là người thứ ba ngay tình, ký kết hợp đồng vay và thế chấp trước thời điểm bị cáo sử dụng xe vào hoạt động phạm tội và ngân hàng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Trường hợp này thuộc trường hợp "Bảo lưu quyền sở hữu", bị cáo chỉ có quyền sử dụng và quyền định đoạt được bảo lưu cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ với ngân hàng. Tuy nhiên đến nay, bị cáo chưa trả nợ hết ngân hàng nên cần phát mại chiếc xe ô tô trên để thu hồi nợ cho ngân hàng, sau khi thanh toán hết khoản tiền vay với ngân hàng mà giá trị tài sản còn thì phải tịch thu xung công quỹ Nhà nước.

Hội đồng xét xử thấy rằng chiếc xe ô tô BKS 30G-785-13 của bị cáo H để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nên xe ô tô trên là vật chứng của vụ án cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, nên không chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[2.3]. Xét kháng cáo của bị cáo Phan Tiến T1 và người liên quan Nguyễn Ngọc V (vợ bị cáo) về việc xin lại chiếc xe ô tô BKS 30E - 036.12 mang tên bị cáo Phan Tiến T1: Bị cáo T1 và chị V khai là đây là xe vợ chồng bị cáo mua trả góp của Công ty Đ6, T1 đã trả hết nợ gốc, lãi nhưng chưa làm thủ tục sang tên, Công ty Đ6 xác định đó là xe thuộc sở hữu của T1. Xét thấy bị cáo dùng xe ô tô thuộc sở hữu chung vợ chồng bị cáo để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nên xe ô tô trên là vật chứng của vụ án cần tịch thu sung quỹ Nhà nước nên không chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị cáo T1, chị Nguyễn Ngọc V vợ bị cáo T1.

[2.4]. Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Huy H về việc trả lại giấy đăng ký xe Airblade mang tên Nguyễn Vũ S3. Hội đồng xét xử xét thấy giấy đăng ký xe Airblade mang tên Nguyễn Vũ S3 thu giữ không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo. Do đó yêu cầu kháng cáo của bị cáo H được chấp nhận.

[3]. Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Xét thấy, các căn cứ và lập luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở, được chấp nhận.

[4]. Về án phí: Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356; Điều 357, khoản 1, 2 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Đình chỉ xét xử phúc thẩm với kháng cáo của các bị cáo Hà Thị Thu H4, Lê Thị T5 và phần kháng cáo về hình phạt của bị cáo Nguyễn Huy H. Quyết định về phần hình phạt đối với các bị cáo Hà Thị Thu H4, Lê Thị T5 và Nguyễn Huy H có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 12/3/2024.

II. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T2, Đặng Văn H1 và Phan Tiến T1; không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Ngọc V; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 476/2023/HS-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

III. Chấp nhận kháng nghị thay đổi của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội; Chấp nhận kháng cáo về phần xử lý vật chứng của bị cáo Nguyễn Huy H; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 476/2023/HS-ST ngày 26/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Cụ thể như sau:

[1]. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Huy H, Phan Tiến T1, Nguyễn Văn T2, Đặng Văn H1, Lê Thị T5, Hà Thị Thu H4 phạm tội ***"Mua bán trái phép chất ma túy".***

[2]. Tuyên bố bị cáo Đào Cư G phạm tội *"**Mua bán trái phép chất ma túy"*** **và tội *"Vận chuyển trái phép chất ma túy".***

[3]. Áp dụng: Điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 (thêm điểm t khoản 1 đối với Nguyễn Huy H), khoản 2 Điều 51; Điều 40; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xử phạt: **Nguyễn Huy H: Tử hình.**

Xử phạt: **Phan Tiến T1: Tử hình.**

Xử phạt: **Nguyễn Văn T2: Tử hình.**

Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Huy H, Phan Tiến T1, Nguyễn Văn T2 để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng: Điểm e khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 39 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: **Đặng Văn H1: Tù chung thân**, thời hạn chấp hành hình phạt tù

tính từ ngày 02/02/2021.

- Áp dụng: Điểm h khoản 4 Điều 251; điểm e khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: **Đào Cư G Tù chung thân,** về tội ***"Mua bán trái phép chất ma túy"*** và **20 (hai mươi) năm tù** về tội ***"Vận chuyển trái phép chất ma túy".*** Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là **T17 chung thân,** thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/02/2021.

- Áp dụng: điểm h khoản 4 Điều 251; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: **Lê Thị T5 20 (hai mươi) năm tù**; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10/4/2021 đến ngày 17/4/2021.

- Áp dụng: điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: **Hà Thị Thu H4 16 (mười sáu) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[4]. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Buộc các bị cáo Nguyễn Huy H; Phan Tiến T1; Nguyễn Văn T2; Lê Thị T5 truy thu, sung quỹ nhà nước số tiền hưởng lợi bất chính: Nguyễn Huy H **380.622.500 đồng**; Phan Tiến T1 **51.543.750 đồng**; Nguyễn Văn T2 **10.000.000 đồng** và Lê Thị T5 **99.600.000 đồng**.

Xác nhận bị cáo Lê Thị T5 đã nộp **30.000.000 đồng** theo Biên lai thu tiền số AA/2022/0002055/ ngày 12/4/2023 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội, nên Lê Thị T5 còn phải nộp tiếp **69.600.000 đồng.**

Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 thùng catton, kích thước khoảng 40x30x30cm, bên ngoài dán kín bằng giấy màu trắng và có ghi chữ "VẬT CHỨNG VỤ ÁN NGUYỄN HUY H CÙNG ĐỒNG PHẠM MUA BÁN TRÁI PHÉP CHẤT MA TÚY XẢY RA NGÀY 09/4/2021 TẠI HÀ NỘI". Tại các mép niêm phong đều có chữ ký, họ tên của Ngô Bá H11, Hoàng Thế T18, Nguyễn Minh H12, Chu Kim Đ3, Nguyễn Huy H, Lê Thị T5 và hình dấu tròn màu đỏ của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ Công an; được dán kín lại bằng băng dính màu trắng bên ngoài. Không kiểm tra bên trong niêm phong.

- 01 phong bì dán kín ghi số 2790/C09 (TT2), tại các mép dán của phong bì được niêm phong bởi các chữ ký ghi họ tên Hoàng Thế T18, Nguyễn Văn T19, Lê Tiến Đ4 và các hình dấu đỏ của V2 Bộ Công an. Không kiểm tra bên trong niêm phong.

- 01 hộp niêm phong dán kín có ghi: "Vật chứng nghi là ma túy còn lại sau trích mẫu gửi giám định vụ: Đào Cư G, SN: 1992, nơi cư trú: Tổ A, phường P, quận H, TP . cùng đồng phạm vận chuyển trái phép ma túy, xảy ra tại tổ D, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình ngày 02/02/2021. Trên các mép niêm phong có chữ ký của Kiều Minh T20, Đỗ Xuân T21, Cao Đức S4, Nguyễn Văn T2, Đào Cư G, Đặng Văn H1 và hình dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H." Không kiểm tra bên trong niêm phong.

- 01 phong bì niêm phong dán kín có ghi: "MẪU GIÁM ĐỊNH MA TÚY; CBGĐ: Đỗ Thành C4; sổ nhận giám định: 43 ngày 02/02/2021; số thông báo KLGĐ: 43 ngày 04/02/2021; CQ trưng cầu: Cơ quan CSĐT Công an T: Số 79 ngày 02/02/2021; Tên đối tượng: Đào Cư G và Nguyễn Văn T2. Tên mẫu: Ketamine, số lượng: 02 (Ml: 5,11g; M2: 34,87g)". Trên các mép dán có chữ ký của Bùi Thanh T22, Đỗ Thành C4 và hình dấu của Phòng K1 - Công an tỉnh H. Không kiểm tra bên trong niêm phong.

- 01 hộ chiếu số C8381562 mang tên Nguyễn Thanh M1;

- 01 giấy phép lái xe số AA830634 mang tên Đặng Thị T23;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 804192 mang tên Lê Tất T24;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 028077 mang tên Trần Nhật H13;

- 01 mào xe Taxi của hãng taxi 56 Hà Nội, phía trên mào xe có một hộp đỏ ghi chữ TAXI 56, phía dưới mào là hộp màu trắng xanh có ghi chữ HA NOI và số điện thoại 02433565656;

- 01 thẻ nhân viên lái xe của hãng T28 (Công ty cổ phần Đ6) mang tên Phan Tiến T1; số xe 168;

- 01 cân điện tử màu đen, bên trên có ghi chữ POCKET SCALE;

- 01 cân điện tử màu trắng bạc.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 xe ô tô con, nhãn hiệu Hyundai Santafe màu trắng, BKS 30G – 785.13. Xe ô tô có số máy: D4HBLU129915; số khung: RLUSV81BDLN017187. Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và tình trạng hoạt động, xung quanh xe có một số vết trầy xước, lốp xe xẹp hết hơi, nhiều chi tiết trên xe hoen gỉ. Theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xe có thông tin như sau: Biển số 30G-785.13; chủ xe Nguyễn Huy H; loại xe Ô tô con; nhãn hiệu Hyundai; số loại Santafe; màu sơn trắng; dung tích xi lanh 2199; số máy D4HBLU129915; số khung RLUSV81BDLN017187; số chỗ ngồi 07; năm sản xuất 2020. Đối với Hợp đồng thế chấp giữa vợ chồng bị cáo Nguyễn Huy H với Ngân hàng V5, 01 xe ô tô con, nhãn hiệu Hyundai Santafe màu trắng, BKS 30G – 785.13. Xe ô tô có số máy: D4HBLU129915; số khung: RLUSV81BDLN017187 sẽ giải quyết theo thủ tục dân sự.

- 01 điện thoại di động N7 màu đen đã qua sử dụng có số Seri 1: 356957094299857, số Seri 2: 356957099299852, kèm 02 sim có số thuê bao: sim 1: 0878682501, trên sim có in dãy số 89840810008727002012; sim 2: 0961239815, trên sim có in dãy số 89840480000322045256;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỡ mặt sau, có số IMEI: 356713118395563, kèm sim điện thoại, trên sim có in dãy số 89840200010683868438;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng, có số IMEI: 354829095608919, kèm sim điện thoại có số thuê bao 0379771563, trên sim có in dãy số 89840480000069663440;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng có số IMEI: 351546/00/671208/4, kèm sim điện thoại có số thuê bao 0972596913, trên sim có in dãy số 89840810008727783546;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu vàng đã qua sử dụng, có số IMEI: 353954102556165, kèm sim điện thoại trên sim có in dãy số 898402000 10749648887;

- 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng, máy bị phồng, pin cong vênh vỡ màn hình, kèm 01sim điện thoại trong máy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng, kèm 01sim điện thoại trong máy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỡ màn hình, đã qua sử dụng, kèm 01sim điện thoại trong máy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen đã qua sử dụng, kèm 02 sim số điện thoại 0567415721 và 0567415704;

- 01 điện thoại nhãn hiệu Viettel màu xanh đã qua sử dụng, số IMEIl: 359429066476076, số IMEI2: 359429066476084;

- 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI1: 356010083863786, số IMEI2: 35601008386394 (điện thoại không có pin);

- 01 điện thoại Iphone, màu xám đen đã qua sử sụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen đã qua sử dụng có số IMEI 1: 353147112969276; IMEI 2: 353147117969271, kèm 02 (hai) sim điện thoại. Sim 1: số 89840480000057745750; sim 2: số H.

- 01 điện thoại Iphone màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 359183070632790.

- 01 điện thoại Iphone màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 357206091132813.

- 01 (một) điện thoại Iphone, màu xám, máy bị phồng pin, cong vênh màn hình.

- 01 điện thoại di động Sam Sung, màu đen, số IMEI1 355731099853864, số IMEI2 355732099853862, vỡ màn hình.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Morning màu bạc, biển kiểm soát: 30E-036.12; số máy: G4LAFP140700; số khung 51M5GC070617, xe đã qua sử dụng, phần đuôi xe có ghi số điện thoại 0968162062, 0947636166. Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và tình trạng hoạt động, xung quanh xe có một số vết trầy xước, lốp xe xẹp hết hơi, nhiều chi tiết trên xe hoen gỉ, mở nắp Capo xe khoang máy ẩm mốc, gỉ sét, hoen gỉ. Theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xe có thông tin như sau: Biển số 30E-036.12; chủ xe Công ty cổ phần Đ6; loại xe Ô tô con; nhãn hiệu KIA; số máy: G4LAFP140700; số khung RNYTB51M5GC070617; tự trọng 940; số chỗ ngồi 05; năm sản xuất 2016. **01** chứng nhận đăng ký xe ô tô số 204370 của xe ô tô biển kiểm soát: 30E- 036.12; **01** giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 5519915 của xe ô tô biển kiểm soát: 30E-036.12; **01** giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số 0036091 của xe ô tô biển kiểm soát: 30E-036.12; **01** bộ hợp đồng giao quyền sử dụng xe ô tô biển kiểm soát: 30E-036.12, bên giao: Công ty cổ phần Đ6, bên nhận: Phan Tiến T1, sinh ngày 21/02/1985, địa chỉ: X, Vũ D2, V, Vĩnh Phúc***. (Các giấy tờ liên quan đến xe ô tô biển kiểm soát: 30E-036.12 tịch thu sung công để làm thủ tục khi xử lý tang vật).***

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát: 98E1-653.84 số máy JA39E1033729, số khung RLHJA3914KY176035. Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động, xung quanh xe có một số vết trầy xước, lốp xe xẹp, hết hơi, nhiều chi tiết trên xe hoen gỉ. Theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xe có thông tin như sau: Biển số 98E-653.84; chủ xe Lê Văn L7; loại xe hai bánh từ 50-175cm3; nhãn hiệu Honda; số loại Wave; màu sơn Trắng Đen Bạc; dung tích xi lanh 109; số máy JA39E1033729, số khung RLHJA3914KY176035; số chỗ ngồi 02.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 8 màu đen đã qua sử dụng, số IMEI1: 355731099853864, số IMEI2: 355732099853862.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream đã qua sử dụng (xe không mang biển kiểm soát); số khung RLHHA0806AY132770; số máy: HA08E-1432820. Xe không có mặt nạ xe phía trước, xe không có yên, không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động, xung quanh xe có một số vết trầy xước, lốp xe xẹp, hết hơi, nhiều chi tiết trên xe hoen gỉ. Xác minh từ số khung, số máy theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xe có thông tin như sau: Không tìm thấy dữ liệu tìm kiếm theo tiêu chí trên;

- 01 biển kiểm soát số: 30Y6 - 7581 *(tại Kết luận giám định số: 7335/C09-P3 ngày 05/10/2021 kết luận: Biển số xe mô tô 30Y6 - 7581 có đặc điểm của dấu vết hằn dập Công an hiệu khác với đặc điểm của dấu vết hằn dập Công an hiệu ở biển số xe mô tô thật được lưu tại V2 Bộ Công an).*

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng nâu, biển kiểm soát: 30L8 - 5461, số khung 307231, số máy: 307234. Xe đã qua sử dụng, không có yên,

không kiểm tra được chất lượng và tình trạng hoạt động, xung quanh xe có một số vết trầy xước, lốp xe xẹp, hết hơi, nhiều chi tiết trên xe hoen gỉ. Theo phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xe có thông tin như sau: biển kiểm soát: 30L8 – 5461; chủ xe Lê Văn T16; loại xe hai bánh từ 50-175cm3; nhãn hiệu không xác định; số loại SIRIUS; màu sơn Trắng Nâu; dung tích xi lanh 110; số khung 307231; số máy: 307234; số chỗ ngồi 02; năm sản xuất 2010. Kiểm tra thực tế tại phần đục số khung số máy có thông tin chữ và số như sau: Số máy 5C64-307234; số khung RLCS5C640-AY307231.

+ **Trả lại bị cáo Nguyễn Huy H:**

- 01 thẻ ATM do ngân hàng T25 phát hành có in dãy số 4221498668391296 mang tên NGUYEN HUY H;

- 01 thẻ ATM do ngân hàng V3 phát hành có in dãy số 9704368609348681018 mang tên NGUYEN HUY H;

- 01 hộ chiếu số C7176454 mang tên Nguyễn Huy H do Cục Q3 cấp ngày 23/4/2019**;**

- 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD5339763;

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe ô tô số 20287827, chủ xe mang tên Nguyễn Huy H, địa chỉ Y, H, Hà Nội;

- 01 bản sao chứng nhận đăng ký xe ô tô số 743199 mang tên Nguyễn Huy H;

- 01 bản phô tô chứng nhận đăng ký xe ô tô số 743199 mang tên Nguyễn Huy H (có hình dấu tròn màu đỏ của Ngân hàng thương mại cổ phần Q2 chi nhánh Đ7, phòng giao dịch Xã Đ);

- 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 010149006331 mang tên Nguyễn Huy H;

- 01 giấy bán xe ngày 22/11/2020, ghi tên người bán: Nguyễn Vũ S3, người mua Nguyễn Văn H8;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 039023 mang tên Nguyễn Vũ S3;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 743199 mang tên Nguyễn Huy H (bản sao);

- 01 hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số: 0004278/HD/038-1X0/2020;

- 01 giấy biên nhận thế chấp số 255516 ngày 11/01/2021 của ngân hàng V5;

- 01 hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải giữa Ngân hàng V5 với Nguyễn Huy H.

- 01 giấy bán xe ô tô ngày 29/12/2020, người bán Đỗ Đức L8, người mua Nguyễn Huy H;

- Trả lại bị cáo Nguyễn Huy H số tiền là 51.500.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 21/6/2021, người nộp là ông Nguyễn Văn T19 – Điều tra viên thuộc Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ Công an, nộp vào tài khoản 394.909.089.987.000.00, đơn vị nhận

tiền: Tài khoản tạm giữ của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ Công an mở tại Kho bạc nhà nước quận T, Thành phố Hà Nội.

- 01 CMND số 135077080 do Công an tỉnh V cấp ngày 13/11/2013 mang tên Phan Tiến T1;

- 01 giấy phép lái xe số 260139013094 do Sở G2 cấp ngày 27/11/2018 mang tên Phan Tiến T1;

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 102984 ngày 20/02/2017 do Phòng CSGT Công an tỉnh Đ cấp cho xe biển kiểm soát: 60B1-80156 mang tên Ngô Thị N4;

- 01 thẻ ATM số 9704366805342372024 do ngân hàng V3 phát hành, mang tên Phan Tiến T1;

- 01 thẻ ATM số 9704150102807263 do ngân hàng V6 phát hành mang tên Phan Tiến T1;

- 01 giấy thông hành xuất nhập cảnh số 61620 của Phan Tiến T1;

- 01 giấy chứng nhận tập huấn lái xe taxi đối với Phan Tiến T1;

- Trả lại bị cáo T1 số tiền 3.200.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. *(Theo Giấy nộp tiền ngày 17/01/2022, người nộp là ông Hà Văn H14 – địa chỉ: Số D N, T, Hà Nội, nộp vào tài khoản 3949.0.9089987, đơn vị nhận tiền: Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ Công an mở tại Kho bạc nhà nước quận T, Thành phố Hà Nội).*

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T2: 01 giấy phép lái xe số AL279559 mang tên Nguyễn Văn T2.

+ Trả lại bị cáo Đặng Văn H1:

- Trả lại bị cáo Đặng Văn H1 số tiền 3.000.000 *(ba triệu)* đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. *(Theo Giấy nộp tiền ngày 17/01/2022, người nộp là ông Hà Văn H14 - địa chỉ: Số D N, T, Hà Nội, nộp vào tài khoản 3949.0.9089987, đơn vị nhận tiền: Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ Công an mở tại Kho bạc nhà nước quận T, Thành phố Hà Nội).*

- 01 bản phô tô biên lai thu số 0000381 của Kho bạc nhà nước tỉnh H ngày 02/02/2021 người nộp Đặng Văn H1**.**

+ **Trả lại bị cáo Lê Thị T5:** 01 thẻ ATM do Ngân hàng A2 phát hành, có in dãy số 4200030002470331 mang tên LE THI T5.

+ Trả lại cho anh Phạm Đức D3:

- 01 giấy chứng minh Công an nhân dân số 039-057 mang tên Phạm Đức D3 và 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Đức D3 số 112495336.

Tình trạng các vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 23/3/2023, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an và Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội. Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

[5]. Về biện pháp bảo đảm thi hành án:

- Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 111/LPTTK – CSMT của Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an ngày 18/8/2021 phong tỏa số tiền 305.578.029 đồng trong tài khoản số 19156329999999 tại ngân hàng Thương mại cổ phần K2 chi nhánh B2; Lệnh phong tỏa tài khoản số 94/LPTTK – CSMT của Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an ngày 07/7/2021 phong tỏa số tiền 140.406 đồng trong tài khoản số 0691009988888 tại Ngân hàng TMCP N6, chi nhánh T27 để đảm bảo thi hành các nghĩa vụ của Nguyễn Huy H đối với các khoản tiền phạt, tiền truy nộp sung công quỹ nhà nước và tiền án phí.

- Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 79/LPTTK – CSMT của Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an ngày 23/6/2021 phong tỏa số tiền 1.788.146 đồng trong tài khoản số 979728888 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần A, chi nhánh T27 để đảm bảo thi hành các nghĩa vụ của Lê Thị T5 đối với các khoản tiền phạt, tiền truy nộp sung công quỹ nhà nước và tiền án phí.

- Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 128/LPTTK – CSMT của Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an ngày 30/9/2021 phong tỏa số tiền 1.712.117 đồng trong tài khoản số 0691000298688 tại Ngân hàng TMCP N6 (trụ sở chính) để đảm bảo thi hành các nghĩa vụ của Phan Tiến T1 đối với các khoản tiền phạt, tiền truy nộp sung công quỹ nhà nước và tiền án phí.

IV. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn T2, Đặng Văn H1, và Phan Tiến T1 phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Hà Thị Thu H4, Lê Thị T5, Nguyễn Huy H và người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan chị Nguyễn Ngọc V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

V. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Vụ I - TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội;
- Công an Tp Hà Nội;
- Trại tạm giam T16 - Bộ Công an;
- Cục THADS Tp Hà Nội;
- Bị cáo (theo đ/c);
- Người tham gia tố tụng khác (theo địa chỉ);
- Lưu HSVA; P.HCTP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Việt Hà